



**LAN
KHAI**

**CHÀNG ĐI
TRÒ MUỐC**



Chúng đi theo nước

Lan Khai



Chàng đi theo nước

Lan Khai

Bìa: *Hiếu Nghĩa*

Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

Chàng đi theo nước

LAN KHAI

ĐẠI NAM
xuất bản - Hanoi 1935

I

Cũng như mọi buổi sớm; Lê dậy khi bà mẹ còn ngủ kỹ, Lê nhắc tấm phen che cửa bước ra sân; một vẻ bờ ngõ thoáng qua trên gương mặt thơ ngây mơn mớn. Lê hít mạnh làn gió thơm đưa từ xa lại những tiếng chim rừng; cặp mắt hung hung trong suốt mở to, như thu lấy cảnh sắc rực rỡ...

Quanh chỗ Lê đứng, hoa mua tím đỏ, hoa bướm trắng phau, hoa kèn vàng rực hơn hờ đua cười. Dải mây vàng tha

thuột kéo ngang nền trời biếc. Bát ngát dưới chân gò, đồng ruộng phơi màu cỏ non xanh ướt. Xa xa, títt đằng xa, núi Dùm vẫn như ngái ngủ trong bức màn sương.

Lê ngây người nhìn cảnh đẹp nhưng, chỉ giây lát, lại quên ngay. Cô gái quê ấy không biết cái thú mơ màng trước sự vật. Cô sống một cách hồn nhiên, sự buồn vui lắm khi chỉ là những phản ánh lơ mơ của vật sắc.

Lê vẫn lại mớ tóc buông xõa sau lưng, đen như một đêm hạ tuần. Đoạn, quay vào góc sân bên hữu, Lê tháo văng cho đàn trâu ra ngoài. Lê cử động dịu dàng mà nhanh nhẹn. Khổ người giống giống cao, gọn gàng trong mảnh áo chàm. Ống chân tròn; hai bàn chân nhỏ và trắng.

Lê tháo xong; đàn trâu nặng nề đen trũi xô nhau thoát khỏi gian chuồng chật hẹp. Những cặp mắt lì lì đại đột bỗng tinh lạnh, sáng quắc.

Lê nháy ngời chằm chệ giữa lưng con vật đầu đàn, vớ mẩu thùng khế vụt: “Đi!”

Đàn trâu ầm ục kéo nhau xuống ruộng.

...Một giọng hát cất lên, vắng vắng giữa nội cỏ ngàn hoa.

II

Trên mảnh ruộng chênh chếp bên sườn đồi, một chàng tuổi trẻ vạm vỡ, mình trần, nước da bánh mật, đang chăm chỉ theo trâu. Chàng ta vừa lái đốc cày vừa luôn miệng giục: “Đi! Vật! Riệt!...”

Lưỡi cày sáng nhoáng phăng phăng rạch mặt đất phủ cỏ non. Đó đây, ánh nắng nhạt xuyên kẽ mây thưa in xuống cảnh vật những dấu vàng loang lổ. Bỗng, chàng tuổi trẻ họ trâu, ngẩn mặt lắng

nghe... Giọng hát quen quen từ xa văng lại.

Chàng tuổi trẻ nhìn quanh; cặp mắt mơ mộng, hơi thở hồi hộp...Chàng ngơ ngẩn tìm xem ai hát thì, ngay lúc ấy, trên đỉnh gò cao, Lê, ngồi giữa lưng trâu, cũng đang yên lặng nhìn chàng. Bóng người và vật in lên nền mây vàng dịu một bức tranh đơn giản. Sự xuất hiện ấy gieo vào tâm hồn chàng tuổi trẻ những cảm giác say sưa khó tả.

Con trâu Lê cười đủng đỉnh lại gần.
Lê bốn cọt:

– Mặt trời cao lắm rồi, anh vừa làm vừa nghênh thế không sợ hết buổi à?

Chàng tuổi trẻ lúng túng đáp:

– Vì cô hát hay quá nên tôi phải dừng trâu lắng nghe. Tính tôi xưa nay có lơ đễnh bao giờ!

– Anh chỉ tài nghề chống chế!

– Không, tôi nói thực đấy! Cô tốt giọng nhất làng.

Lê cúi đầu, bẽn lẽn. Con trâu đứng đĩnh bước đi; trong khoảng lặng lẽ mơ màng, tiếng Lê lại bắt đầu ngân nga...

III

Trực lắng nghe tiếng hát xa
dần; loăng dần trên mặt đồng
không man mác. Cả linh hồn Trực nao
nao rung động, như cảm thấy tiếng gọi
huyền bí của tình yêu.

Chân ngựa phi lộp độp khiến Trực
ngoảnh lại.

Một người khố đỏ, nón đĩa lật lại
sau gáy, cúi rạp xuống con ngựa ô đang
phóng như bay trên dải đường lấm bụi.

Chùng tự xa đã nhận rõ chàng tuổi trẻ,
người ấy gò cương, gọi:

– Trục! Cày làm gì nữa! Cờ đen về
đánh tỉnh sắp tới nơi rồi!

Trục hốt hoảng:

– Lại có chuyện ấy à?

– Phải. Chỉ độ chiều mai thì chúng
nó tới đây. Đồn Bắc Mực vừa thất thủ,
tình thế khẩn cấp lắm!

Vuốt những giọt mồ hôi trên
trán, người lính hỏi Trục:

– À này, đảng ấy có biết Ả Dúc chứ?
Chủ hiệu Đông thịnh ấy mà!

– Có. Làm sao?

– Nó theo Cờ Đen rồi và được tướng
giặc tin cẩn lắm, cho đi tiên phong.

Chuyến này rồi ta còn thấy vô số chuyện
đền ân trả oán lời thôi.

Nói đoạn, người lính không đợi Trục trả
lời, quất ngựa phi nhanh. Trục ném cày,
chống hai tay lên sườn, nghĩ ngợi.

Những cảnh đốt nhà cướp của, máu
chảy đầu rơi và cái hình ảnh Lê bị nhục
nhằn khổ ải, phút thoáng qua trong óc
Trục như cuốn phim quay vội.

Đền ơn trả oán thì người sẽ bị nó
hành hạ trước nhất hẳn là Lê. Ngày năm
ngoái, Lê chẳng đã cự hôn nó đấy ư?

Bỗng Trục nghiêng rằng, trợn mắt:

– Không! Không khi nào như thế
được!

Trục lật đặt tháo cày. Trước khi nhảy
lên lưng trâu trở vội về xóm, Trục còn

đoái nhìn theo hút bóng Lê nhưng, xa xa,
chỉ thấy ngàn lau san sát trắng ngần...

IV

Trực có đi học, lại là bạn học của Lê, con gái cụ Cử Trần Hiếu Văn. Trực học đọc, học viết, học tính toán và có thể làm nổi đơn từ văn khế, xem nổi những yết thị dán ở cổng đình làng. Đối với người dân quê, học thức ấy đã chắc chắn lắm, đủ để sống lương thiện và phòng những thói xấu do sự ngu dốt mà ra. Vốn con nhà nghèo, Trực quen làm lụng từ nhỏ nên sớm biết yêu cách

sinh hoạt tự do, một điều kiện thiết yếu của sự độc lập về tinh thần. Gia sản ông bố Trục để lại cho là một nếp nhà gỗ, một mầu vườn với dăm mảnh ruộng. Nhà ở giữa rừng, phía sau có dải đồi Xuân huy bao bọc như tay ngại; bên hữu có khu rừng cấm làng Mon ngăn cách với đường cái; bên tả có cánh ruộng làng Đồng bát ngát; trước mặt là một cảnh đồi lũng kế tiếp nhau như sóng bể chạy xa xa đến tận chân núi Là, sừng sững trên góc trời tây.

Vẻ đẹp hùng tráng của thiên nhiên làm cho linh hồn chàng tuổi trẻ hằng được vui tươi. Công việc nặng nề là một cách luyện thân thể rất tốt. Không khí trong lành giữ cho tình cảm được thuần lương. Trục lớn dần và trở nên một người con trai sức lực, điềm đạm, có đủ nét hay.

Nét hay nhất của Trục là yêu mến sự công bình.

Trong việc giao thiệp hằng ngày, trong cách cư xử và trong sự phán đoán kẻ khác, Trục lúc nào cũng tỏ ra người say mê sự công bình đến cực điểm. Nếu Trục thấy ai đi làm thuê mà biếng nhác thì chàng giận đến đỏ mặt. Nghe ai khoe đã làm một việc gian trá chàng tức khắc chê bai. Trục cứ xét đoán theo lẽ phải, mặc những lời nguyên rửa thù hận. Còn sự đe dọa, Trục không nghe thấy bao giờ. Trục vốn có hai bàn tay sắt và một cách nhìn tận mặt thù nhân.

Trục sống cuộc đời giản dị tự nhiên như thế cho đến một ngày kia, ngày mồng ba tháng giêng năm ấy, đi xem hội Y la, Trục được biết sự thốn thức của tình yêu. Bấy giờ, đang cùng mấy người bạn đứng xem các cô gái Mán tung « còn », Trục bỗng thấy Lê đi qua, dịu dàng như một bà Công chúa. Mấy cậu trai

tân thích cánh nhau, thì thầm: « Lê xinh quá, ai muốn chiếm phần đây? Bính nhé? Giáp nhé? » Trục, xưa nay ít nói đùa, lúc ấy, tiến lên: « Tôi ». Mọi tiếng cười vang khiến Lê thẹn, cúi đầu. Thế rồi, từ đấy, Trục yêu Lê, yêu bằng cả một tấm lòng nguyên vẹn. Trục đang sắp sửa nói với mẹ đem trâu cau sang chạm ngõ nhà Lê, thì tin giặc về phá tỉnh bỗng như đám mây đen che phủ mặt trời.

Ngồi trên lưng con trâu phóng nước đại, Trục quả quyết hẹn với lòng: “Không. Không khi nào như thế được. Không khi nào ta chịu để cho Lê, cho những người đồng chủng của ta phải khổ cực mãi với lũ tham tàn”.

V

Tin giặc về phá tỉnh làm cho mọi người lo sợ. Trong xã Linh sơn, cũng như ở mọi vùng lân cận, dân làng cuống quýt rang gạo, gói bánh, thu nhặt áo xống để chạy loạn. Kẻ nào gọi là có máu mặt lại càng lúng túng với những cửa nhà, dê lợn, ấy là chưa nói phải lo tai tiếng lộ ra ngoài, lo những sự khảo đánh dã man mà quân Cờ đen vẫn dành riêng cho người có của. Đàn bà, trẻ nít, người gọi con, kẻ khóc mẹ, tan tác như gà thấy quạ. Gan

góc hơn, bọn đàn ông con trai tuy sợ hãi mà vẫn giữ được vẻ điềm tĩnh bên ngoài. Họ tụ nhau ở cổng đình làng, bàn cách trốn tránh. Cũng có người tính mưu cự giặc, nhưng đó là phần ít. Vả, những lời tào bạo nói ra mấy kẻ đã dám quả quyết nghe theo.

Giữa lúc ấy, Trục phóng trâu về xóm. Thoạt thấy chàng, hết thấy đều mừng. Một vẻ tin cậy thay cho những nét lo buồn. Nhiều tiếng reo:

– Trục! anh Trục đã có ý hay gì chưa?

Chàng tuổi trẻ giơ hai tay đáp: “Có”. Đám đông vội xúm lại. Họ tin Trục lắm, tin ở sức khỏe, tin ở can đảm, tin ở lòng khảng khái, trí thông minh, sự liệu định công việc rất nhanh chóng và hợp lý của chàng.

Trực bắt đầu nói, thoát còn dè dặt như cầm sức mạnh. Dần dần Trực hăng hái, cử chỉ mạnh bạo, giọng hùng hồn; tuy những câu chàng dùng vẫn hết sức giản dị:

– Anh em bối rối vì chưa biết để vợ con, giấu tiền của chỗ nào cho tiện. Cứ ý tôi, việc đó chưa cần. Việc cần trước nhất là việc đuổi giặc. Đuổi được giặc, vợ con, gia sản của ta tự khắc yên. Giặc cũng là người, một bọn người khốn quẫn, bạo ngược. Nay giặc đến, lẽ nào chúng ta nhút nhát, lẩn tránh, cam chịu đè nén, chịu ức hiếp như một lũ kiến, đàn sâu? Đất nước này là của ta, không kẻ nào có quyền được giày lên một cách hỗn xược. Gia sản, quyền thuộc ta; kẻ nào dám xâm phạm đến, ta quyết đánh cho tan tành!...

Trực ngừng nói, đưa cặp mắt sáng quắc nhìn. Hết thấy đều lặng yên, cảm

động và kính cẩn, Trục bỗng hô to:

– Nào những ai muốn cùng tôi cự giặc? Những ai không nhát sợ, những ai dám hy sinh, những ai muốn cho nòi giống Việt Nam không phải là giống ươn hèn?

Một tiếng sấm vang đáp lại nhời chàng hỏi:

– Tôi!... chúng tôi!... Anh Trục nói phải! Cờ Đen còn; ta chết. Giặc chết, ta còn.

Ông cụ Xuân, một viên phó lãnh binh hưu trí quát bảo mọi người:

– Được lắm! Khá lắm! Các anh biết tỏ mình là những người con trai, lão rất khen ngợi. Cái chết có ý nghĩa chẳng quý gấp mười cái sống của loài sâu bọ hay sao? Có điều các anh nên nhớ là hi sinh

chưa đủ, cần biết hi sinh cho phải đường. Vả lại, việc chiến trận là việc trọng, phi một người thủ lĩnh giỏi không xong. Người ấy, các anh định chọn ai?

Trăm miệng cùng reo:

– Cử anh Trục.

Vuốt chòm râu bạc, ông cụ Xuân tươi cười:

– Các anh không lầm. Phải, chỉ anh Trục mới xứng đáng việc nặng nề ấy. Vậy anh Trục, anh sẽ đối phó với giặc như thế nào?

Trục hơi đỏ mặt, thông thả đáp:

– Thế giặc hiện nay đang hăng. Nếu mình đường hoàng đối địch e thua to. Ý tôi là muốn hợp tất cả đình tráng tửng này, gây thành một bọn dân quân cảm

tử, rồi lợi dụng hình thế của núi rừng hiểm trở đón đường giặc mà đánh, lúc kéo ra như bão táp, lúc lui về như mây tan, không để cho giặc kịp đề phòng. Sự nghi ngờ hoảng hốt sẽ là một lẽ thất bại của Cờ Đen.

Cụ Xuân gật đầu:

– Tuyệt diệu! Làm tướng như anh chắc không phụ lòng tin cậy của bọn ta.

VI

Mặt trời gần khuất sau đỉnh núi
Là.

Trực, y lời Lê hện, nhanh nhẩu tiến lên gò Chám. Chàng lũi cũi theo con đường mạch giẽ qua rừng Kho đo. Trong rừng, bóng tối đã tràn lan tuy, đó đây, nắng chiều, xuyên kẽ lá thưa, vẫn nháy nhót trên mặt lá đầu cành.

Trực đi nhanh vì trái tim chàng đập rất nhanh. Trực vẫn là người nặng tình

với đất nước quê hương. Mỗi tình ấy, chiều nay, càng giạt dào như sóng biển. Trục cho việc mình làm là phải. Chàng tin rằng Lê cũng nghĩ như mình. Sự tin chắc ấy là sức mạnh của Trục. Vẫn hay tương lai có thể chỉ dành cho Trục những sự hiểm nghèo đáng sợ. Nhưng, theo ý chàng, hi sinh cuộc đời mình cho một việc xứng đáng tức là cho nó một ý nghĩa cao xa.

...Một tiếng gà rừng gáy vang trong bụi rậm. Trục thôi nghĩ. Chàng ngẩng đầu, nhìn xa. Vẻ tư lự bỗng thoáng hiện trên gương mặt quả quyết thông minh: Lê ngồi trên thân cây đổ, giữa đỉnh gò cao, trơ trơ như Tô thị mong chồng.

Trục tự nhiên thấy bồi hồi. Quanh mình, chim hót, suối chảy, lá rụng, những tiếng động cuối ngày ấy gieo vào tâm hồn Trục những mối buồn man mác...

Ngay lúc ấy, Lê cũng nhận thấy chàng. Lê đứng lên lại ngồi xuống, có dáng bần khổn.

Hai người giáp mặt nhau, bốn mắt cùng nhìn mà chẳng ai lên tiếng. Trục ngồi xuống cạnh Lê. Nàng quên e lệ, ngả đầu vào vai Trục. Cả hai như cùng đắm say vì cuộc gặp gỡ đầu tiên và tê tái vì nỗi biệt li sắp đến. Phải, tương lai không còn chắc bằng nữa. Sự sum vầy ân ái, bữa qua, hai người vẫn tin là gần thực hiện thì, chiều nay, đã chỉ còn là một giấc mộng hảo huyền. Than ôi, ai có ngờ đâu nông nỗi ấy!

Chung quanh Trục và Lê, hoa rừng bốc lên những mùi hương thấm thía...

– Lê, em không có điều gì nói với tôi hay sao?

Lê cúi đầu, ngập ngừng khẽ hỏi:

– Anh Trục, anh nhất quyết đánh nhau với giặc à? Anh nghĩ kỹ rồi chứ? Anh không sợ...

Lê nín bật. Trong giây phút, nàng yếu lòng trước cảnh chia phôi. Ra đi có khác gì chết. Trục ra đi, lại đi để tìm những tai nạn tà trời!...

Lê im lặng thì Trục cũng im lặng. Cả hai cùng muốn nhường sự quyết định cho nhau mà cùng sợ lời quyết định cuối cùng...

Hoa rừng chung quanh vẫn đưa hương ngào ngạt. Bóng tối vẫn êm dịu như nhung. Trên cành cây, tiếng ve sanh sản vẫn ca khúc ái ân. Tận cùng đáy không gian trong vắt, tinh tú vẫn như muôn vàn ngọn nến cùng soi một cảnh dạ hội thần tiên...

Một hồi tù và bỗng từ xa vẳng lại.
Hai người rùng mình... Lê nhìn Trục,
hai mắt ướt đầm:

– Không, anh ạ. Anh tha thứ cho em
vì đã yếu hèn... Anh nên đi, quả quyết,
hăng hái ra đi, cố mà làm cho xong việc
lớn...

Trục cảm động:

– Lê ngoan lắm! Anh vẫn tin rằng
em cùng một ý nghĩ như anh.

– Vâng, em cũng nghĩ như anh, em
cũng nghĩ rằng bốn phận kẻ làm dân là
không được nhát sợ, phải liều chết để giữ
gìn đất nước quê hương anh ạ.

...Tiếng chân ai từ phía sau gò đi
đến. Lê và Trục vội rời nhau. Nàng dặn
Trục:

– Thôi, anh đi nhé. Anh đi và nhớ rằng không bao giờ Lê quên anh.

Sự gần gũi của hai người đến đây tạm dứt. Sau này, chẳng biết có bao giờ Lê và Trục lại thấy nhau hay những điều ước nguyện trăm năm rút lại chỉ là những ước nguyện hảo huyền!

VII

Tối hôm ấy, xã Trung Môn, cách tỉnh lỵ Tuyên Quang năm cây số, đã lọt vào tay giặc. Trừ những kẻ chắc yên thân vì nghèo khổ, nhân dân đã chạy trốn xa rồi. Nhà cửa trống không, lợn gà vắng bóng, giặc chẳng còn vơ vét được tí gì. Tuy vậy, chúng vẫn tin chắc thể nào cũng có tiền bạc chôn đâu đấy, nên cố xục xạo kiểm tìm. Mất công không, giặc đốt phá tan tành cho hả giận. Mãi sau, khi trở về làng, những dân xiêu tán, nhìn đến nơi ăn chốn nằm lúc trước, chỉ thấy

còn trơ những đồng tro than. Thành thử, đã trải qua bao nỗi cực khổ lưu li, người ta còn phải giương mắt nhìn những cảnh tàn phá đau lòng.

Đêm, lúc ấy, đã khuya rồi. Trong lớp nhà sàn gỗ lớn, trên hai tấm ván cạnh phủ chiếu hoa, Ả Dúc, Woòng Tsi nằm đối diện nhau bên cạnh khay đèn.

Sáu chục quân Cờ Đen ngày vang như sấm.

Woòng Tsi bỗng quắc mắt nhìn Ả Dúc, cầu nhủ:

– Tiu nà má! Mìng chơ về tén nơi, chúng nó đã ti trốn cả!

Ả Dúc giật mình:

– Được, tướng quân cứ yên lòng. Bọn cóc vàng trước sau thì rồi cũng mắc tay ta.

– Lợc, lợc!... Cái gì nị cũng lợc, mà rồi, chẳng lợc gì hết!

Cố nén sự lo sợ hiện trên khuôn mặt xương xương hiểm độc, Ả Dúc dịu dàng:

– Tướng quân hãy chờ lát nữa thám thử của tôi về xem thế nào.

Woòng Tsi cau lông mày, đặt diện tẩu lên chụp đèn kéo một hơi thẳng thét...
Mấy gian nhà rộng im lặng như tờ.

Bên ngoài, khác hẳn, tiếng gió ào ào, ếch nhái ộp oạp, vạn vật diễm nhiên vô tình với những mưu tính và sự thù oán căm hờn của nhân loại. Mây đen, từ ngọn rừng xa kéo đến, mỗi lúc một dày một thấp. Rừng cây chung quanh biến vào trong cõi không không mù mịt.

Bỗng, Ả Dúc, Woòng Tsi cùng ngóc đầu, lắng nghe. Cánh cổng kẹt mở, tiếng

quân hô khẩu hiệu, rồi tiếng chân người lên thang...

Một vẻ đặc chí hiện trên gương mặt lo âu, Ả Dúc vừa ngồi nhòm dậy thì tên thám tử cũng vừa khúm núm bước vào.

Ả Dúc hất hàm:

– Thế nào?

– Bẩm, được tin...

– Ừ, có thể chứ!

– ...Các quan về đánh tỉnh, dân Linh sơn, cũng như dân Trung Môn, Hoàng Pháp đã cùng nhau lần tránh xa rồi...

Ả Dúc gắt:

– Tránh xa rồi là ở đâu?

Ra dáng khiếp sợ, tên thám tử ấp úng:

– Bẩm... chúng con chưa biết đích.

– Thế còn... à thôi... mà có biết thêm điều gì nữa không?

– Bẩm, một toán dân quân, do tên Trục thống suất, đang sửa soạn đánh nhau với ta.

Ả Dúc ngạc nhiên:

– Ái chà! Chúng nó to gan nhỉ! Tên Trục nào?

Cổ giấu một nụ cười mai mỉa, thám tử nói:

– Bẩm, tên Trục con lão chánh bá Linh Sơn, chồng chưa cưới của Lê.

Hơn bị điện giật, Ả Dúc giương mắt nhìn thám tử, nói như người chiêm bao:

– Con lão chánh bá... chồng chưa cưới của...

Woòng Tsi cũng nhóm dậy, hỏi:

– Dân quân toóng ổ tàu, bao nhiêu người?

– Bẩm quan lớn, chúng nó bí mật lắm!

Ả Dúc hỏi chen:

– Làm gì lũ chuột ấy mà tướng quân phải bận lòng!

Woòng Tsi đập tay xuống chiếu, gắt:

– Lũ chuột à? Nị “tài và” quá!

Ả Dúc cúi đầu nín thinh. Woòng Tsi hầm hầm tức giận. Không khí trong mấy gian nhà lặng lẽ nặng những kinh hoàng...

Bên ngoài, gió vẫn thổi mạnh, lá cây vẫn rào rạt, ếch nhái vẫn xôn xao...

VIII

 ừng cấm làng Mon, những lúc đêm trường canh vắng, thường khiến cho dân sự quanh vùng phải hồi hộp bồn khoăn vì những tiếng chim « báng » hú hồn, beo hùm động đực, tối nay, bỗng dừng vắng ngắt. Cả một cõi hoang vu bí mật nín hơi im tiếng, ngấm ngấm dự bị một sự gì phi thường.

Mãi vào khoảng cuối canh ba, trong thẳm rừng đen tối mới thoảng nghe chim từ quy ráo rác buồn. Rồi, một tiếng

rì rầm từ mặt đất nổi lên như oan hồn xuất hiện... Cành khô lá héo gãy răng rắc, kêu sột sạt. Giun dế nín thình.

– Anh em sẵn sàng cả đấy chứ?...

Đột ngột giữa nơi hoang vắng, tiếng người như vắng lại từ cõi chết.

Một câu đáp chạy rì rầm khắp các bụi cây:

– Sẵn sàng cả.

– Được lắm! Tôi nhắc lại một lần nữa để anh em nghe nhé.

Im lặng...

– Mỗi người phải có một vuông vải trắng bịt đầu làm hiệu.

– Có rồi.

– Ngoài dao và súng hỏa mai, người nào cũng phải sẵn một bó cỏ khô và đồ dẫn hỏa...

– Có rồi.

– Ông cụ Xuân, tình nguyện vào trại giặc vờ làm thám tử cho nó, chắc đang chờ bọn ta vì, lúc này, giặc ăn hút no say hẳn đã ngủ yên. Ta mau mau khởi sự.

– Xin vâng lệnh.

– Anh em nên nhớ rằng trận đánh đêm nay quan hệ lắm. Được, ta sẽ làm cho Cờ Đen khiếp vía. Thua, hy vọng của ta sẽ không còn. Ở đời, lắm khi ta nên nhát sợ mà cũng lắm khi ta không có quyền được nhát sợ. Lúc này mà nhát sợ tức là đâm đầu vào cái chết mà chẳng ích lợi gì cho ai. Anh em phải hăng hái, phải mạnh bạo, phải nhớ rằng sau lưng

ta, những người thân yêu của ta đang nín hơi chờ cái hi vọng thoát khỏi tay lũ tham tàn.

Tiếng người im. Tiếng tù quy lại bắt đầu kêu ráo rác. Trên mặt đất phủ lá cây khô, chân người bắt đầu chuyển động rồi mỗi lúc một xa...

Chừng nửa giờ sau, những bóng đen đã vây kín quanh gò, nơi giặc đóng.

Một hiệu lệnh khê:

– Bò rạp xuống.

Quéc! Quéc!... Chim tù quy lại kêu. Trên đỉnh gò, sau lũy tre, một con khác cũng kêu...

– Anh em tiến mau! Quân canh của giặc bị rồi!

Bóng đèn tức thời mọc lên tua tủa, chạy rất nhanh lên gò và biến vào trong cổng lớn!

Trên nhà, giấc vẫn ngủ yên. Tiếng ngáy, tiếng nghiêng răng, tiếng nói mê pha trong hơi thở nồng nàn...

Woòng Tsi vụt ngóc đầu, lắng nghe. Hắn đánh hơi luôn mấy cái đoạn khẽ lay Ả Dúc:

- Dậy mau!
- Cái gì?
- Nị ngủi xem.
- Ờ, khói đầu khét lắm!
- Chúng mình pị hun rồi!

Bước vội xuống mặt sàn, Woòng Tsi rón rén lại gần cửa sổ. Hắn lùi trở lại, ghé tai bảo Ả Dúc:

– Chúng nó vậy!

– Ai?

– Dân quân “lá vè” Tôông lắm!
Chúng nó tang chất lở tốt dà!

Choáng người, Ả Dúc hỏi:

– Ta đánh thức quân sĩ dậy để...

Woòng Tsi lấy tay bịt miệng Ả Dúc:

– Không lợc! Mìng tôộng tậ thì
chít ngay.

– Làm thế nào bây giờ?

– Pỏ mặc quân. Chúng mìng tháo
ngay mới thoát chít...

Dưới nhà, lửa bắt đầu bốc cháy...

Woòng Tsi vội xé hai mảnh chăn đơn
trắng, đưa cho Ả Dúc một và bảo hẩn

mau bật lên đầu. Rồi, nhẹ nhàng như đôi măn, hai tướng giặc trụt xuống chuồng trâu, tìm chỗ ít ánh sáng chạy lẫn ra ngoài.

Lửa vẫn bốc nhanh. Cả năm gian nhà gỗ dần khuất trong làn khói tàn đỏ rực. Quân Cờ đen sực tỉnh, choàng dậy. Tiếng gươm sùng, tiếng chân giẫm mặt sàn toát loạn, tiếng gào thét âm âm.

Quanh vườn, dân quân cũng bắt đầu reo như sấm chuyển. Quân giặc, mất chủ tướng, càng bối rối hãi hùng. Một, hai, ba, bảy tám đứa liều chết nhảy xuống sân...

...Hỏa mai thi nhau nổ. Dân quân, nấp trong bóng tối, ngấm ra lửa sáng, bắn chẳng sai phát nào.

Trận đánh tàn khốc và rất nhanh.
Chỉ giây lát, tiếng giao phong ngớt hẳn.
Năm gian nhà sập xuống. Dòng suối tàn
cuồn cuộn đổ lên không mỗi lúc một
dị dần. Cảnh vật chung quanh vừa hiện
dưới ánh lửa hồng sắc máu lại bắt đầu
chìm mất trong đêm...

IX

Tình sương. Góc trời đông vừa rạng ánh vàng, từ bụi tre rậm khuất nẻo giữa rừng Kho đo, một làn khói đã bốc lên nghi ngút, mảnh như cuộn tơ xanh...

Họa mi, khướu, yểng bắt đầu rời tổ, bay, hót từng bùng, làm cho những giọt sương đọng trên cành rơi rụng. Tuy vậy, bốn bề vẫn im lặng, cái im lặng không bờ bến, không thay đổi, tàn khốc, nặng nề của chốn ngàn năm cổ lỗ, hoang vu.

Bỗng, tiếng ai hát trong bụi tre già...

Làn khói xanh, dấu hiệu của người, đã khiến cảnh vật nơi này ngỡ ngàng; tiếng hát kia, lẻ loi giữa thế giới chim muông hoa cỏ, càng gở lạ khác thường.

Tiếng hát nhạt thưa, trầm bổng. Rừng cây ngỡ ngàng đang lắng nghe thì một thiếu nữ giỡn bụi rậm, bấu lấy đoạn thang dây tụt xuống đất.

Kìa Lê! Phải, chính nàng, có điều cặp mắt hơi thâm quầng, mái tóc xô lệch, nụ cười phai thắm và nước da đã nhạt màu tươi. Ngót ba hôm, từ khi cùng Trục chia tay trên gò Chám, Lê đã chịu bao nỗi lo sợ, đau thương. Giọng hát của Lê cũng vậy, vẫn dịu dàng trong trẻo nhưng buồn bã khác xưa nhiều!

Lê, xuống khỏi thang dây, xách đôi

“bằng” tre lần ra bờ suối. Nàng đi êm đềm, chậm chạp, như đếm từng ý nghĩ nào nùng. Tới nơi, Lê uể oải dựa “bằng” vào gốc một cây khế rừng, ngồi lên tảng đá xanh rêu. Khí lực trẻ trung hoạt bát trong người Lê đâu mất cả, ví như lam mờ buổi sớm tan tác dưới triều dương. Lê chán nản, ngã lòng nhưng vẫn cố vói lấy cuộc đời, cuộc đời còn có Trục, tuy nó chẳng hẹn với Lê một điều gì khác hơn là trăm nghìn nỗi kinh hoàng.

Ánh sáng trong rừng tỏ rõ. Mặt trời hẳn đã lên cao. Trên giòng suối biếc, loang loáng ánh vàng.

Mỗi trận gió thoảng đưa, quanh chỗ Lê ngồi, từng cặp gà lôi trắng như tuyết lại bay rào rạt, chim chóc lại hót vang, ve kêu ánh ỏi, cả một cuộc sinh hoạt rục rở lại cắt đứt sự hiu quạnh giữa rừng. Những khi, ngoài cảnh vật, bài ca vui rộn rịp

tưng bừng như thế thì trong tâm hồn Lê, tấn bi kịch càng náo nùng. Lần thứ nhất Lê cảm thấy sự cách biệt giữa người và cảnh; lần thứ nhất Lê nhận rõ sự vô tình lãnh đạm của thiên nhiên. Còn tro một mình với bao điều lo sợ, Lê yếu đuối biết chừng nào! Lê hãi hùng trước cái tương lai bấp bênh vô định. Chút hi vọng còn sót trong lòng nàng mất dần đi mà hình ảnh Trục cũng mỗi lúc một xa mờ.

Đêm qua, thâu canh Lê chẳng ngủ. Những tiếng súng xa vọng vào tim Lê một cách đau đớn. Cặp mắt nàng ráo hoảnh, giường to, nhìn chăm chặp cái cảnh tượng cuộc chém giết hung tàn, trong đó, tuyết mù không thấy Trục... Lê dần rọc nằm không yên chỗ. Lê khẩn trời cho mau sáng. Sáng lâu rồi. Có sao chưa thấy Trục về, như lời chàng đã hẹn? Ủ, có sao Trục chưa về?...

Lê nóng lòng sốt ruột mức vội hai
bằng nước rồi lật đật về chòi. Lê định
bụng sẽ liều sang tận Trung Môn, chỗ
hai quân xung sát đêm qua để xem cho
rõ tình hình.

Lê mãi miết đi nhanh, trái tim đập
thình thịch. Cũng như Trục, lần thứ nhất,
trong đời nàng, Lê yêu, yêu say đắm, yêu
nào nùng. Mà cũng là lần đầu tiên, Lê
trải nỗi chua cay của lòng người chinh
phụ.

X

Ông nghĩ thế nào? Giờ mà về thì
hẳn phải chết!

Đang buồn rầu nhìn con sóc nhảy
trên cành cơi, Woòng Tsi nghe Ả Đức
hỏi, thở dài, đáp:

– Còn mặt mũi nào mà về!

– Trừ phi lập được công gì to đủ
chuộc tội...

Woòng Tsi cười nhạt:

– Công to à?... Chỉ còn tâm tầu xuống suối là xong!

Ả Dúc xuýt bật cười vì câu phần chí của bạn. Hấn mím môi, lừ lừ cặp mắt lòng thau, nghĩ ngợi...:

– Bọn dân quân chắc chỉ lẩn lút vùng này. Ta cố dò xem, may có dịp trả thù cũng nên.

Woòng Tsi rụt cổ nói:

– Phấy! Nị muốn páo thù? Páo thù mà có hai đứa thì làm gì há?...

– Người ta khỏe ở mưu trí, cần gì nhiều ít. Dân quân như mình con rắn, thẳng Trục là cái đầu. Rắn gặp đầu thì rắn chết. Trục có một, ta nhữn hai, thừa đủ.

Woòng Tsi nín lặng.

À Dúc cau lông mày; hai mắt sáng quắc. Một vẻ thù hằn ghê gớm hiện rõ trên khuôn mặt hiểm sâu. Tên của Trục đã do sự liên tưởng nhắc hẩn nhớ đến Lê, đến thái độ lạnh nhạt và những câu hắt hủi của nàng khi trước. Hẩn cười nhạt, nghĩ thầm:

– Thế nào tao cũng làm cho chúng bay khổ sở, nhìn chẳng được nhau, tao mới nghe!

Woòng Tsi bỗng gật gù nói:

– Nị pàn phải. Nhưng cái này piết nó ổ tau mà tìm?

– Để nhần nha xem. Bây giờ nếu có cơm mà ăn thì hay quá!

Đáp lại câu ước muốn của À Dúc, một tiếng hát xa xăm thoảng lại, như có như không...

Hai tướng giặc nhìn nhau.

Làn gió rung cây. Tiếng hát như sợi tơ mảnh, đứt đoạn. Woòng Tsi hỏi:

– Người hay ma?

– Người... hản người.

Vẻ mặt dữ như cộp của Woòng Tsi loe sáng một nụ cười:

– Hầu ló! Có cơm ăn tốt!

Ả Dúc vẫn lắng nghe, hình như đã có một định kiến.

Gió qua. Rừng cây thôi động. Tiếng hát lại âm thầm, đứt nối, chắt qua bao lớp lá dày...

Ả Dúc vùng đứng dậy, bảo Woòng Tsi:

– Theo tôi.

Chớp mắt, hai bóng người lẩn vào
búi rậm. Cảnh rừng thâm u tịch mịch lại
điềm nhiên trong ánh xanh mờ...

XI

ê về đến búi tre thì ánh nắng đã gay gắt.

Nàng víu thang dây, lên chòi. Cả tâm hồn Lê cồn cào rạo rức. Cuộc đời nàng bấy lâu không lo nghĩ, vui vẻ, từ nay biến thành một chuỗi phong ba.

Lê thấy mẹ vẫn còn ngủ, khê đặt hai “băng” nước vào một nơi, đoạn rón rén lại gần sờ trán. Lê thở dài, ngồi xuống giát. Từ hôm ở nhà, bà cụ Cử đã mắc

bệnh. Nay, đang buổi loạn li, sương nắng không kiêng kỹ được, nên bệnh càng trầm trọng. Mẹ ốm, người yêu giấu mình trong nơi đạn lửa, thân gái chơ vơ cô độc, Lê nhìn trước nhìn sau không một sự tựa nương. Còn chẳng là mai sau? còn chẳng là hy vọng? Trời ơi, nếu Lê sẵn lòng tin ngưỡng, lòng tin ngưỡng vẫn có thể hứa nhiều câu êm ái cho những kẻ rất ngã lòng! Nhưng không, con một nhà nho, đối với quỷ thần chỉ “kính nhi viễn chi”. Lê đứng trước sự ngờ sợ chẳng khác con thuyền gãy lái gặp cơn dông.

Quanh sự tịch mịch của Lê, rừng cây, rừng cây từ sớm, vẫn là một bài ca tráng lệ.

Lê buồn rầu, ngẩng trông trời biếc. Sự gần gũi hôm nào với Trục sống lại trong trí nhớ nàng, hai giọt nước mắt giàn xuống cặp má xanh xao.

Một vật gì động khẽ cạnh nàng. Lê ngoảnh lại, thấy con vượn nhỏ của Trục cho nàng khi trước, nàng rất yêu quý vì nó thông minh như người. Chùng cũng biết Lê buồn, con vượn nhìn Lê, kêu nũng nịu. Cặp mắt nó vàng vàng trong suốt, lúc ấy, âu yếm dịu dàng. Lê cảm động, vẫy nó lại gần, vuốt ve bộ lông mềm mại. Tuy nó chỉ là con vật, sự lưu luyến của nó cũng cho Lê đỡ được nỗi tịch liêu. Rồi, vẫn vợ nhớ lại những lời nàng căn dặn Trục lúc chia tay, Lê nghĩ thầm: “Đã nói, ta phải giữ lời. Suốt đêm qua, Trục lẫn mình vào cuộc chém giết, nay chưa về, chàng hẳn đã gặp sự không may. Nếu vậy, ta càng nên vững chí, và nên kíp sang bên ấy xem sao”.

Lê đứng phắt dậy. Bà cụ Cử giật mình thức giấc:

– Lê đâu, con?

Tiếng gọi nhắc Lê nhớ lại rằng ngoài bốn phận làm vợ, nàng còn có bốn phận làm con nữa.

– Lê đâu?

– Dạ con đây. Mẹ nghe trong mình thế nào?

– Cho mẹ hớp nước. Trong mình mẹ ấy à?... Khó chịu lắm!

Lê kéo vạt áo lau nước mắt. Nàng quay đi rót một bát nước lá đũa nóng bùng lại chỗ mẹ nằm. Uống xong một hớp dài, bà Cử Trần vừa thở vừa hỏi:

– Trục nó đã lại đây chưa?

Lê đau đớn:

– Thưa mẹ chưa.

– Nó làm ăn ra sao mà bây giờ chưa có tin lại?... Hay là... con thử đi nghe ngóng xem...

– Thưa mẹ, con đã nghĩ thế nhưng...

Bà Cử nhìn Lê, đoán rõ ý nàng:

– Được, con cứ đi, không ngại. Con đi xem rồi chong chóng mà về.

Lê vâng lời mẹ, thắt dao xuống thang. Tuy vậy, Lê vẫn chẳng đành lòng. Sau, muốn dẹp nổi phân vân, Lê vừa đi vừa cất tiếng ngâm to bài thơ mà cụ Cử ông đã dạy nàng học thuộc. Bài thơ vịnh bà Phan thị Thuần tử tiết theo chồng. Bài thơ ấy nhiều phen khiến trái tim Lê phải xúc động. Nàng thương cảm và kính phục người đàn bà họ Phan lắm. Cái chết của người ấy thê thảm nhưng hùng tráng biết bao. Rồi, Lê phân vân nhớ đến Trục,

nhớ đến câu nàng dặn Trục lúc chia tay. Phải, Lê sẽ chẳng bao giờ phụ Trục. Nếu Trục không may bỏ mình trong cuộc tranh đấu với Cờ đen thì nàng một là ở vậy suốt đời hai là sẽ chết theo chàng.

– Ta cũng có gan làm như bà Phan thị Thuần chứ thua gì!

Nghĩ vậy, Lê thấy phấn khởi. Nàng bước nhanh, sẵn sàng chờ đợi bất cứ một sự không may nào sẽ xảy ra. Lê cất tiếng ngâm thơ, tiếng lạnh lạnh và đầm ấm như tiếng chuông vàng...

XII

A Dúc, Woòng Tsi, lách qua những tràn cây rậm, tiến nhanh về chỗ phát nguyên của tiếng hát bí mật. Thỉnh thoảng, hai người lại dừng bước lắng nghe. Nhưng, tiếng hát xa im bằng từ lâu rồi. Dưới ánh nắng tan tành trên mặt lá và trong tiếng gió chạy rì rào qua ngọn cây rung, cảnh rừng vẫn mơ màng, yên lặng. Woòng Tsi bực tức nhìn quanh. Trên cành sung mục, con chim gõ kiến điềm nhiên thong thả bỏ rơi xuống cái

tịch mịch vô cùng những tiếng chan chát rất đều...

Bỗng, Ả Dúc kéo Woòng Tsi ngồi thụp xuống, bên một cụm hoa bướm trắng như tuyết sa. Về phía trước mặt hai người, rõ ràng có tiếng chân ai đi trên mặt đất, mỗi lúc một gần. Rồi, trên nền lá xanh, trong vùng tối sáng lơ mơ, hiện ra một thiếu nữ yêu kiều nhưng rần rỏi.

Ả Dúc giương to cặp mắt ngạc nhiên, chăm chăm nhìn thiếu nữ. Hắn khẽ thích cánh Woòng Tsi, nói qua một hơi thở.

– Lê!...

Tên giặc khách không hiểu.

– Lê, tình nhân của Trực, thủ lĩnh đám dân quân.

Woòng Tsi mừng rỡ. Sự tình cờ ấy,

hắn thực chẳng bao giờ dám mong. Một vẻ sung sướng hiện ra trên nét mặt lầm lẫm nanh ác. Ả Dúc, không mừng. Máu trong người hắn như đọng lại; hơi nóng bốc lên đầu; những nổi giận hờn lữ kh-iếm nhất đán bùng bùng như lửa. Với hắn ta, Lê là cả một mớ thất vọng cay đắng về tình, là cả những ngày buồn tẻ nhạt suông, những đêm thâu canh dằn rọc. Hơn nữa, chính vì Lê mà hắn đã phá tán gia tài, đã nghèo nàn khổ cực, đã trở nên một kẻ bất lương. Hắn chết một tấm lòng vì Lê, hắn thù ghét cuộc đời cũng vì Lê!

Bởi vậy, cuộc gặp gỡ không ngờ, trong cõi hoang vu nọ, bỗng như đổ dầu lên đồng lửa căm hờn của Dúc. Còn dịp trả thù nào hơn nữa? Ả Dúc cảm thấy một rạo rức một vui sướng dã man, một say sưa khó tả, một ý tưởng sát nhân

ghê gớm tràn ngập lênh lảng trong tâm hồn tàn bạo và khốc hại. Hai thái dương nóng bỏng; trái tim như con thú bị cạm; Ả Dúc nhảy vọt từ chỗ nấp ra giữa lối đi, cách Lê chỉ vài bước chân.

Lê lạnh người. Kẻ thù địch kia hẳn sắp hại nàng. Giữa hai bên, rồi chớp mắt đây, sẽ có một cuộc xung sát trí mệnh. Sự thắng thốt lúc đầu qua, Lê điềm tĩnh chờ. Nàng đã quyết lòng chết. Vì Trục, nếu không về, biết đâu chàng đã bỏ mình trên trường danh dự? Điều ấy, Lê tin chắc lắm. Ả Dúc đến đây, chẳng là một chứng cứ hiển nhiên. Lê, nhanh như cắt, nhảy lùi lại, rút đao lưng thủ thế. Ả Dúc mỉm cười:

– Ái chà! Cô em táo bạo nhỉ! Nhưng cô Lê ạ, cô nên nhớ rằng chúng tôi đây là đàn ông, lại những hai người.

– Hai chữ mười đứa ta cũng không sợ. Ta chỉ chết là cùng!

Woòng Tsi ngắt lời:

– Trục nó pị pắt rồi. Nị cố mún xem mặt nó không?

Lê choáng vánh...Ồ! thế ra Trục chưa chết, Trục sa vào tay bọn giặc hung tàn! Rồi đây, Trục sẽ bị dày ải, cực nhục biết chừng nào! Những chuyện khảo đả, hành hạ của quân Cờ đen, Lê được nghe rõ lắm và còn nhớ cả. Lê rùng mình, thấy như chính mình đang đau khổ những nỗi đau khổ của Trục. Sự thương xót như mũi kim khếp lấy tim nàng. Lê thiết tha được thấy rõ mặt người yêu, được nhìn nhau một lần cuối cùng trước khi phải chết.

Chừng hiểu rõ lòng nàng, Woòng Tsi nói:

– Hãy gặp nhau tã, rồi cố chít cũng không mộn mà!

Lê ứa nước mắt. Nàng chẳng suy tính gì nữa; Cài dao vào vỏ, nàng buồn rầu đáp:

– Được, nếu vậy tôi theo các anh! Có điều các anh nên nhớ, là nếu các anh định phạm vào mình tôi thì không đời nào.

Ả Dúc, Woòng Tsi cùng gật đầu. Thua một trận đêm qua, đoàn quân tiên phong tan hết, nhưng món hàng này biết đâu chẳng giảm bớt tội cho chúng một phần? Lê mắc cạ, Trục sẽ chẳng dám tung hoành nữa.

Thế là cả ba người cùng đi thẳng về hướng bắc. Con gió thốc ào ào; át cả tiếng con vượn mất chủ kêu ai oán trên cành.

Chừng mười phút sau; ngay quãng rừng vừa xảy ra tấn kịch ấy; Trục, một tay cầm lăm lăm thanh gươm, cầm cúi bước nhanh, không ngờ vực gì cả...

XIII

Trong đồn Bắc mục, sự khủng bố, như một vác nặng, đè xuống thần trí các tướng tá và ba quân.

Lưu Vĩnh Phúc đang nổi cơn lôi đình vì được tin đoàn tiên phong đại bại.

Mặt đỏ như lửa, Phúc nghiến răng, trợn mắt, nắm chặt hai bàn tay. Cả một cơn bão táp chỉ đợi dịp nổ tung ra.

Vẫn biết thua được là sự thường

của nhà quân. Nhưng, theo ý Phúc, cái tội chệnh mảng của Ả Đức, Woòng Tsi hai tướng thật đáng chém đầu. Vận mệnh quân Cờ đen, Phúc gửi cả vào trận đánh thành Tuyên. Sự thất bại kia khỏi sao gieo vào lòng sĩ tốt một mối ngờ sợ không hay?

Phúc càng giận, dấm tay xuống mặt phản thành thành. Ngọn đèn dầu lạc giữa lòng khay hải hùng muốn tắt. Mấy chiếc bóng rang trộn mật để trong cái bát cổ men xanh cũng nháy tọt cả ra mặt chiếu.

Bỗng, quân canh vào báo:

– Thưa chủ tướng, hai tiên phong đã về.

Phúc trợn mắt, thét:

– Điều cổ chúng nó vào đây!

Các đầu lĩnh giặc đứng hầu giáp vách đều tái mặt. Ai nấy phàn nàn thay cho hai người bạn xấu số đã vô tình tự chọn lấy giờ chết của mình.

Lưu Vĩnh Phúc nhìn ra cửa, im lặng chờ. Tuy vậy, sự hãi hùng của mọi người mỗi phút càng tăng. Sự im lặng giữa một cơn dông bao giờ cũng dự bị những cảnh tàn phá gớm ghê.

Ả Dúc, Woòng Tsi dẫn Lê rón rén bước vào, quỳ mọp xuống trước sập Phúc ngồi.

Phúc nghiêng rằng:

– Bay đã làm lỡ việc của ta còn vác mặt về đây làm gì?

Quay sang phía tả, Phúc, toan gọi đao phủ, chợt nhìn thấy Lê:

– Con bé này là ai?

À Đức trình:

– Thưa chủ tướng, đây là tình nhân của tên Trục.

– Trục nào, có phải người đứng đầu bọn dân quân chẳng?

– Bẩm chính phải.

Phúc dịu nét mặt, nhìn Lê.

À Đức nhanh miệng:

– Thưa chủ tướng, chúng tôi thua là vì có nội phản, chứ không phải vì nhút nhát hoặc cầu thả việc đề phòng. Huống hồ dân quân tổ chức rất khéo, thông tỏ đường lối, thêm được tên Trục hành binh rất giỏi.

– Tao biết, Trục quả là tướng tài,

còn chúng bay chỉ là phường vô dụng. Nhưng, cứ sao chúng bay đã thua còn bắt được con bé này?

– Bẩm cũng là một sự tình cờ. Chúng tôi lạc trong rừng vừa tối vừa sợ, chưa biết phương nào là phương sống thì gặp Thị Lê. Biết rằng nếu bắt được thị, ta có thể ép Trục phải về hàng hay ít ra cũng phải dẹp khí giới lại, chúng tôi bèn nói lừa thị rằng Trục đã bị bắt và dẫn thị về đây.

Phúc gật đầu:

– Được, lần này ta hãy gửi bay hai cái thủ cấp đấy.

Hai tướng hú vía, khép nép lạy tạ.

Bỗng, một tiếng kêu hoảng hốt: Lê rút dao lưng tự tử.

Ả Dúc nhanh tay cướp được dao. Lê chỉ bị thương xoàng. Phúc sai giam Lê vào một chỗ, truyền quân canh giữ cẩn thận, lại cho một người đàn bà luôn luôn ở bên mình Lê, phòng sự bất trắc.

Khi Lê bị dẫn đi khỏi, Phúc lắc đầu than:

– Một đứa con gái còn như thế, chẳng trách tinh thần bọn ái quốc bùng bột vô cùng.

Phúc ngả mình xuống chiếu. Tên hầu cận tiêm luôn mười điều thuốc dăng lên. Phúc càng say, càng tỏ vẻ nghĩ ngợi. Gian phòng lặng lẽ như một cảnh chùa. Trận bão qua, mọi người đã dám thở nhưng chưa ai dám thở mạnh.

Hồi lâu, Phúc ngồi nhồm dậy, truyền lấy bút mực. Dẫn đo từng chữ, cân nhắc

từng lời, Phúc viết một bức thư, đoạn xuống lệnh triệu Hoàng lang, con trai Hoàng Tử Trung, một thanh niên võ tướng mà Phúc rất tin yêu. Phúc ghé tai nói nhỏ với Hoàng lang nhiều câu bí mật, lại dặn đi dặn lại rất ân cần:

– Con đi ngay, đem ít quân hầu để tránh sự ngờ vực. Con phải rất khéo léo và có ý tinh. Ta mong đợi ở con nhiều lắm đấy.

Hoàng lang, cúi đầu vâng lệnh.

Phúc lại truyền Ả Dúc, Woòng Tsi sắm sửa theo Phúc sang Yên Bình ngay chiều hôm ấy; đồn Bắc mục giao cho Hoàng Nhì coi giữ với một trăm quân.

– Ta phải hỏa tốc sang Yên Bình mới kịp tiếp chiếu chỉ của Hoàng đế sai ta giúp Nguyễn triều cùng đánh Pháp lan.

Hoàng Nhì, hể công tử (trở Hoàng lang)
về, người trình công tử phải có tin cho ta
biết ngay.

XIV

iữa gian chính một ngôi nhà gỗ lớn, Trục, lúc ấy, ngồi dựa khuỷu tay vào cạnh chiếc bàn vuông, yên lặng. Tâm hồn chàng xa vắng, đuổi theo những lo nghĩ bồn chồn. Các tướng bộ hạ đứng hai bên giáp vách cũng nín thính như tượng đất.

Dưới ánh lửa nển lung lay, mờ yếu, cảnh gian phòng rộng thênh thang, vách tường trơn trụi; càng lạnh lẽo uy nghiêm

mà vẻ buồn của chàng tuổi trẻ càng âm thầm.

Một tên quân đẩy cửa bước vào:

– Lính tuần vừa bắt gặp một bọn năm tên Cờ Đen. Chúng ngỏ ý muốn ra mắt chủ tướng.

Trực ngẩng đầu, nghĩ ngợi, rồi truyền:

– Dẫn chúng vào đây.

Chàng lại ngảnh bảo tả hữu:

– Anh em hãy lui ra, ai giữ việc này, cốt nhất đừng xôn xao để mất trật tự.

Mọi người đồng thanh:

– Chủ tướng nên thận trọng. Giặc đến hản có mưu gian.

– Điều ấy không ngại. Tôi nghĩ rồi.

Trực vừa nói xong, đã nghe bên ngoài có tiếng ngựa phi đến rất nhanh rồi đứng lại ở cổng.

Trực mở phanh cửa gọi to:

– Ai là chủ tướng xin mời vào đây nói chuyện.

Hoàng lang nhìn lên nhà, thấy bóng Trực in trong khung cửa lò mờ. Bốn bề vắng ngắt. Ngạc nhiên, Hoàng lang quay lại bảo quân hầu đứng đợi rồi chàng nhanh nhẩu tiến lên. Giáp mặt, hai người cùng bối ngỡ nhìn nhau. Trực, sinh trưởng giữa đám bình dân, chợt thấy một viên tướng trẻ, mặt tươi, mắt sáng, y phục xa hoa, không khỏi đem lòng kính nể. Còn Hoàng lang đã nghe danh và mến phục vị thảo dã anh hùng này, trong một khung cảnh đơn giản trang nghiêm, được nhìn

gần cái uy phong lẫm liệt, chàng sững
khoái vô cùng.

Trực cất tiếng nói trước:

– Lê trung Trực, thủ lĩnh Ái quốc
đoàn.

Hoàng lang nghiêng mình, đáp lễ:

– Hoàng thiếu Hoa, bộ tướng của
Lưu đại soái. Trực kéo ghế:

– Tướng quân ngồi.

Chàng tiếp luôn:

– Đi đường xa, tướng quân hẳn đói?

Hoàng lang cười:

– Quả có thế!

Trực vỗ tay. Một tên quân, nhanh
như chớp, nhảy vào:

– Anh sắp cơm rượu đem lên đây.

Một phút im lặng.

Trực bỗng hỏi:

– Lưu đại soái ủy ngài về đây; hẳn vì việc cô Lê bị bắt?

– Bẩm phải.

Trực cười:

– Và, nhân việc ấy, Lưu đại soái muốn dụ tôi ra hàng?

Ngạc nhiên, Hoàng lang hỏi Trực:

– Vâng, nhưng sao túc hạ biết rõ cả thế?

– Dụng ý của Lưu đại soái đã rõ ràng lắm, có gì mà không hiểu! Lê bị bắt, tôi chẳng nhẽ còn đánh nhau? Muốn cho Lê thoát chết; tôi trừ phi hàng phục.

Hoàng lang nhìn Trục; chịu là người minh mẫn:

– Túc hạ ở xa mà rõ được cả ý định của đại soái tôi, điều ấy tôi rất khen.

Trục nhũn nhận:

– Ngài quá khen. Đó chỉ là bốn phận kẻ làm tướng không được sót một việc gì xảy ra ở bên địch, dù là việc rất tầm thường.

Hoàng lang tỏ ý ngờ câu Trục nói; nhưng Trục vẫn điềm nhiên tiếp theo:

– Ví dụ ngài về đây, ngoài việc khu-yên hàng, tôi có thể nói còn định dò xét tình hình quân tôi ra sao nữa.

Hoàng lang giật nảy mình, toát mồ hôi trán. Trục vờ không để ý:

– Lưu đại soái hẳn nghĩ rằng tơ đào nếu không trói nổi hùm thiêng, thì ngài sẽ dùng đến võ lực. Khi ấy, nhờ sự miễn cán của ngài; Lưu đại soái sẽ biết rõ tình thế dân quân ra sao.

Hoàng lang có vẻ ngượng nói chữa:

– Đại soái tôi thực tình muốn liên kết cùng túc hạ để cùng diệt kẻ thù chung, có lẽ nào còn thóc mách? Vả lại, dù sao mặc lòng, nếu đem so sánh...

Trực ngắt lời:

– ...với Cờ đen, dân quân bất quá như trứng với đá. Tuy vậy, con voi to lớn nhiều khi phải sợ con kiến vàng.

Quân hầu bưng cơm rượu lên. Trực ân cần so đĩa, rót rượu mời khách. Chàng lại dặn quân phải khoản đãi bọn tùy tùng của Hoàng lang cho tử tế.

Hoàng lang rút phong thư của Lưu Vĩnh Phúc đưa cho Trục. Chàng tiếp nhận nhưng không xem. Chàng làm như quên hết mọi việc quân tình trọng đại, lấy tư cách chủ nhà lịch thiệp đãi khách quý đường xa.

Hoàng lang gặng hỏi:

– Túc hạ biết rõ ý đại soái tôi, vậy túc hạ định sao?

Trục thủng thẳng:

– Điều ấy, xin ngài thư cho để tôi nghĩ kỹ đã. Vả, mặc dầu là thủ lĩnh, tôi không thể quyết định việc ấy theo ý riêng mình.

Hoàng lang, trước sự thoái thác của Trục, đang phân vân không biết nói sao thì, tự ngoài xa, tận đầu trong thẳm đêm trường, một hồi tù và vục đưa thoảng lại...

Trực vùng đứng dậy, với chiếc sừng trâu cài trên vách, ghé miệng cũng rúc một thôi dài. Dưới ánh nến mờ màng, Hoàng lang nhìn Trực cử động, bâng khuâng như thấy một nhân vật trong cổ tích.

Chàng gọi chuyện:

– Tôi lạ một điều là suốt từ đường cái vào đây, không có một vọng gác, một chòi canh hay một đội quân nào cả.

Trực nhếch mép:

– Ấy thế mà chỗ nào cũng có người đấy.

Hoàng lang không tin:

– Chẳng có lẽ tôi nhầm vô lý đến thế! Trong khi ngồi trên mình ngựa lại đây, tôi đã lắng tai nghe, tôi đã mở mắt nhìn.

Có gì đâu? Chỉ những tiếng đế giun kêu trong đêm tối!

– Ngài không tin, đó là quyền của ngài. Tôi thì tôi quả quyết rằng quanh vùng đây, mỗi sợi cỏ mỗi gốc cây là một tên dũng sĩ của đoàn Ái quốc Việt Nam.

Hoàng lang đặt cốc rượu, cười:

– Túc hạ có thể cho tôi xem thấy tận nơi chăng?

– Việc ấy rất dễ. Tướng quân dùng xong cơm...

– Bẩm, xong rồi!

– Vậy ta cùng đi.

Hai người đứng dậy ra ngoài. Ngựa đã chờ sẵn. Trục mời Hoàng lang lên yên.

Bấy giờ vào khoảng cuối canh hai. Rừng khuya ngủ say trong màn sương trắng phớt. Trên trời lác đác sao thưa. Con tắc kè thông thả, đều đặn, bỏ rơi mấy tiếng trong lặng yên nghe ngóng của đêm trường.

Hai người sóng ngựa đi đều. Bỗng, Hoàng lang nghe tiếng cú rúc bên tai rồi, ba bề bốn bề, tự các bụi rậm đưa ra; hàng trăm tiếng khác xôn xao đáp lại.

Trực vỗ tay.

Cành khô lá héo rào rạt... Bóng người, như ma quái, vụt hiện lên tua tủa.

Hoàng lang rợn người. Bao phen giáp mặt cái chết, chàng, lần ấy, mới biết hãi hùng.

Trực ngoảnh lại bảo Hoàng lang:

– Đấy, ngài xem! Bọn dũng sĩ này chỉ chờ một tiếng hô là quăng mình chết cho đất nước.

Dứt lời, Trục nổi một tiếng hiệu, các bóng đen lại biến đâu mất hết, rừng cây lại vắng vẻ, hoang liêu.

Hoàng lang lặng yên nhìn Trục. Trong giây phút ấy, với chàng, Trục không phải là người nữa, Trục là hiện thân của một thứ tình yêu nước huyền bí, Trục là một vị tinh tướng nhà Trời...

XV

Từ lúc vào trại giam, Lê bỗng chồn nghĩ đến mẹ. Lê tưởng tượng những nỗi lo sợ của mẹ; khi bà chẳng thấy Lê về. Lê xót xa cho mẹ già đau yếu bao nhiêu, thì nàng lại e Trục không thủy chung với việc phận sự.

Lê bối rối quá. Nàng tựa mình vào vách ủ rũ như bông cúc tàn. Càng không muốn nghĩ ngợi, Lê càng thấy trăm nghìn ý nghĩ nung nấu dồn dập đến tâm

hồn. Lê chốc chốc thở dài; coi cái chết, lúc ấy, là một sự giải thoát.

Bỗng, tiếng động ngoài cửa, bước vào một tướng giặc khách to béo, dữ tợn. Hắn cười cợt, bảo Lê:

– Ả Dúc gửi lời chào cô đấy.

Lê, rất tự nhiên đáp:

– Thế à? Tôi cũng gửi lời cảm ân chú ấy.

Vờ thương xót để chế nhạo, tướng giặc nói:

– Cô chắc khó chịu lắm, vì chỗ này vừa chật hẹp vừa luộm thuộm quá. Tôi ước gì có một nơi xứng đáng hơn. Nhưng thôi, cô ạ, cô chẳng ăn đời ở đời gì chỗ này mà lo phiền. Trục về hàng, cô sẽ được tha ngay. Trục không hàng, ông Lưu sẽ

giúp cô chết một cách mau chóng. Ông Lưu không hay gìn giữ những vật thừa!

– Tôi đã mắc lừa tới đây, lòng thực không muốn lại được về với Trục. Tôi mong được ông Lưu giết đi thì hơn.

– Người còn trẻ và đẹp như cô cũng mong chết à?

– Ở đời, lắm khi chết là một điều nên ao ước.

Thái độ của Lê khiến tướng giặc đâm cáu. Hãn chờ đợi cái lo suột mướt của người đàn bà. Hãn cố tìm trong mắt Lê có một vẻ khốn quẫn, cố nhận trong giọng nàng nói một tiếng thốn thức. Mắt Lê, trái lại, vẫn trong sáng như một ngày xuân êm đẹp, giọng nàng vẫn bình tĩnh lại ngụ ý kiêu kỳ.

Giữa lúc ấy, một hồi chiêng rền rĩ tiếp theo tiếng kêu oai oái của đàn bà tự ngoài sân đưa vào.

Tướng giặc nghiêng rằng:

– Có nghe không? Con mẹ ấy nó đang bị xẻo thịt đấy! Cô thử nghĩ cái ngày cô cũng phải đem ra xẻo...

Lê nhếch mép cười:

– Có gì lạ. Chẳng qua một lúc khó chịu, thế thôi! Á Dục nó hại tôi thì, một ngày kia, nó sẽ bị hại. Thế nào cũng đến lượt nó. Cái chết của tôi có cứu thoát nó đâu.

Tên khách tái mặt. Hắn định bốn cợt với sự kinh hoàng của kẻ khác thì, lúc ấy, chính hắn bị sự kinh khủng làm cho lạnh gáy. Hắn nghĩ đến Trục, nghĩ đến trận đánh ở Trung Môn.

Tướng giặc cổ bông lơn một vài câu nữa, nhưng giọng nói đối hản mà tiếng hản cười cũng chẳng được chân thành. Hản vội đóng sập cửa, chạy ra ngoài, vẫn còn vắng nghe Lê nói:

– Thế nào rồi cũng đến lượt Ả Dúc, đến lượt các anh!

Giữa khi, trong đồn Bắc Mục, xảy ra câu truyện ấy thì, dọc theo con đường gập ghềnh, ngoắt ngoéo giữa hai mảng rừng đêm, một toán kỵ binh cúi rạp xuống yên, đang ra roi cho ngựa phóng...

Chẳng người nào để ý đến gió mưa ô ạt quanh mình.

Những câu nói đứt quãng chốc chốc lại vắng vắng cất lên.

– Trận mưa bão tốt quá!

– Trời hình như muốn giúp ta được thành công.

– Sấm sét át hẳn tiếng ngựa phi. Bóng tối dày có thể lấy gương rạch được, khiến bên địch không nhìn rõ ta với, thỉnh thoảng, một tia chớp soi đường. Chà! quý hóa!...

Một chớp điện kéo nhằng, đoàn kỵ binh thấp thoáng như những hình ma trong ánh lân tinh biêng biếc...

– Kìm ngựa lại! Đến nơi rồi thì phải! Tối quá, anh em coi chừng...

Tiếp hiệu lệnh ấy, trên không lóe một tia sáng nữa. Dân quân nhận thấy đồn Bắc mục sừng sững trên gò.

– Xuống yên!

Toán “âm binh” tức thời nhảy xuống

đất, cột ngựa vào gốc cây. Lúc ấy là lúc họ phải leo bộ lên đồn. Nhưng, gió mưa bỗng ngớt và, xuyên kẽ mây đen, ánh sáng lạnh lùng của vầng trăng khuyết hạ tuần lại mờ màng soi cảnh vật.

– Ô! ánh trăng bất tiện quá!

– Bực thật! Gió mưa tạnh giữa lúc mình cần!

– Rủi!

Nghe những tiếng than phiền ấy, Trục vội nói để ai nấy yên lòng:

– Anh em chớ lo. Kìa, phía chân trời xa, mây còn đen, chớp còn nhoáng...

– Chủ tướng chắc sẽ có cơn khác đến hay sao?...

– Tôi cam đoan như thế! Trận mưa vừa rồi chỉ là một trận nhỏ, so với cơn

phong ba cuồng nộ thứ hai này. Từ nhỏ, tôi kinh nghiệm nhiều lần, quyết không sai. Nay, chỉ một phần ba trống canh nữa, anh em sẽ được thấy một phen đổ đất nghiêng trời.

– Vậy xin chủ tướng cắt đặt ngay cho để chờ khởi sự thì vừa.

– Phải, anh em hãy theo tôi, nhớ kỹ những lời dặn trước và chớ làm sai mà hỏng việc.

Đám đông tản ra bốn phía. Hết thấy đều nín hơi, khẽ rón rén tiến lên, tay quờ quạng, chân dò dẫm để tránh những gốc cây, hố đất, tránh những tiếng động vô lý có thể lọt vào tai quân canh.

Họ lần mò như thế, vượt qua hào nước, vây kín chân gò. Cảnh vật, dưới trăng, vẫn mơ màng hiu quạnh... Cả

toán “âm binh” chờ đợi cơn phong ba sắp tới.

Họ đợi không lâu. Một luồng bão thốc lại. Cây cối điên cuồng vật vã. Lá rụng rơi bời. Rồi, sau một tiếng sét rung chuyển, những túi đen trên không rách toạc; mưa, như cả một thác nước, đổ xuống trần gian.

Thế là, từ đấy, sấm chớp theo liền sấm chớp, không phút nào ngừng.

– Nào, ta tiến nhanh!

Đám người bí mật bò sát lại chân đồi. Họ dỡ rào nửa; vụt qua sân; lách qua cửa; luồn vào trong các trại.

Giặc vẫn ngủ kỹ, nằm ngổn ngang quanh các khay đèn lụi tắt.

Những bóng đèn vẫn lẳng lặng bò lại quanh giường, nép trong bóng tối.

Thốt nhiên, một hiệu lệnh tung lên như sét đánh:

– Chém! Lay chúng nó dậy mà chém cả đi!

Một cơn bão hò reo át hẳn phong vũ bên ngoài. Cờ Đen choàng dậy. Bọn dân quân, một tay vớ lấy đuôi sam, một tay lia gươm sắc, loang loáng ánh đèn mờ...

Chỉ trong chớp mắt, đồn Bắc Mực thành một ngôi mả lớn của lũ quỷ không đầu!

– Nổi lửa!

Dinh trại ùng ùng bốc cháy...

Trực, xông xáo giữa loạn quân; mặt nhuộm ánh lửa; mắt sáng long lanh, vừa

truyền hiệu lệnh cho sĩ tốt, vừa luôn miệng gọi to:

– Lê!... Lê đâu, em?

Một tiếng reo mừng ðề lên trên muôn nghìn tiếng sát phạt:

– Đây rồi!... Cô đây rồi!...

Trực nhìn phía hữu, thấy binh sĩ đang xúm quanh Lê. Chàng sung sướng điên cuồng; chạy lại, bế phắt Lê lên tay, hỏi dồn:

– Tội nghiệp quá! Em sợ lắm, phải không?

Nàng then luống cuống:

– Không, em không sợ. Em chỉ lo anh ra hàng. À, mẹ em.

– Hãy thông thả...

Quay lại, Trục gọi quân:

– Thôi, ta về! Hoàng lang, lúc này, chắc đang ngủ kỹ!

Sĩ tốt vui cười:

Sớm mai, chủ tướng cho phép anh em chúng tôi được xem cái vẻ ngổ ngẩn của anh Tàu ấy nhé.

XVI

Họa mi, chào mào, vàng anh, gõ kiến, chính đoàn nhạc công xinh đẹp cùng đua nhau ca ngợi bình minh ấy, đã khiến Hoàng lang tỉnh giấc say sưa. Chàng vươn vai, nhóm dậy, mỉm cười như thẹn: ai đời một nhà quân vâng tướng lệnh đi xa, lại mãi vui quá chén, đến nỗi thâu đêm mê mết, chẳng rõ trời đất là gì!

Hoàng lang, muốn dẹp sự ân hận, phải viện tấm lòng thành thực yêu tài của

mình đối với Trục. Cảm tình ấy đã xui nên sự lơ đãng của Hoàng lang, chàng, một võ tướng, xưa nay, chỉ giốc lòng thờ bốn phận.

Đã tìm ra sự an ủi, Hoàng lang vui vẻ, yên lòng. Chàng ngạc nhiên thấy quanh mình không một câu nói, một bóng người. Hoàng lang gọi thử, chẳng ai thưa. Chàng mở cửa ra ngoài. Vắng ngắt. Thiên nhiên, trái lại, rục rĩ từng bừng. Trời, núi, cỏ, hoa như chiếc khung muôn sắc lồng bài thơ YÊU và SỐNG.

Hoàng lang ngẩn ngơ nhìn cảnh đẹp. Chàng thấy một sự thanh thoi, khoan khoái thấm thía khắp linh hồn. Cả tuổi xuân bông bột, cả tấm lòng tươi thắm nồng nàn của Hoàng lang rung động, nao nức như con chim muốn cất cánh tung mình trước gió.

Giữa lúc ấy, một tiếng hát xa xa cất lên giữa cuộc hòa nhạc thiên nhiên. Tiếng hát rụt dè, rồi mạnh bạo, sau cùng vượt hẳn lên cao, tung lên giữa bầu trời một âm ba êm ái...

Hoàng lang ngừng hơi thở, lắng tai nghe...

Bỗng, tự chân gò đi lên, Trục tươi cười, nhanh nhẩu.

Trục lúc ấy, không có mảy may gì của một vị hổ tướng oai nghiêm nữa, chỉ là một người tuổi trẻ hiền lành phác thực, trong lòng đang có sự vui mừng.

Thấy Hoàng lang, Trục to tiếng hỏi:

– Thế nào? Tướng quân hồi hôm ngon giấc lắm thì phải?

Hoàng lang hơi thẹn:

– Cũng bởi túc hạ đãi khách quá hậu nên tôi thành ra người say sưa!...

– Thế là tướng quân thực tình quý đệ lắm! Đêm qua, thành thử tôi bận rộn suốt đêm. Nếu tướng quân có điều gì bất như ý, Trục này sẽ ân hận không biết chừng nào.

Hoàng lang cảm động:

– Ở đây, cảnh vật đẹp như một bài thơ! Người ta không thể ngờ là một nơi dụng võ. Nó phải là nơi di dưỡng của mặc khách tao nhân.

Nổi lời chàng, tiếng ai hát lại từ xa vẳng đến... Hoàng lang nhận:

– Ai hát ở đâu, giọng nghe hay quá! Thanh âm kéo dài như sợi tơ mềm. Làm tướng như túc hạ thực sung sướng đủ điều: binh sĩ yêu kính, đồn trại lập ngay

giữa nơi sơn thủy kỳ tú với, thỉnh thoảng, những khi việc quân đã mỏi mệt, tiếng ai xa lại vỗ về nụng nịu cho hồn mộng được du dương...

Trực mỉm cười:

– Tướng quân thực là một võ trang thi sĩ!

Hoàng lang nói tiếp, bằng một giọng thiết tha:

– Mà người nào có giọng hát quý như thế hẳn phải là một giai nhân!

Thì, quả nhiên rất đẹp, cô gái, lúc ấy, vừa tha thướt ra khỏi rừng cây. Cô mềm mại bước nhanh, mềm mại như một rò lan trước ngọn gió xuân rung động.

Đi nhanh, thiếu nữ tiến thẳng lên gò. Mỗi cử động là một nét nên thơ mà toàn

thân nàng thì như chung đúc hết thảy các vẻ đẹp thuần túy của thiên nhiên.

Đầu ngẩng, cặp môi dày mồm mĩm; một tia sáng lòe ra trong mắt; Hoàng lang nhìn... nhìn, say đắm. Thiếu nữ, vẫn tiến thẳng lên gò.

Một nụ cười khó giải, trên môi Trục, có thể, nếu Hoàng lang tinh ý, khiến chàng phải nghi ngờ. Nhưng, Hoàng lang, trái lại, đã quên Trục từ lúc nào. Cả vũ trụ đối với Hoàng lang, chỉ còn duy sự xuất hiện mỹ miều.

Thiếu nữ mỗi lúc một gần hai võ tướng, cách nhau năm mươi... hai chục... bảy tám bước nữa thôi.

Hoàng lang choáng người:

– Ô kìa!...

Trực nhanh nhẩu:

– Bẩm, đây là vị hôn thê của tôi.

Hoàng lang, dẫn đờ, áp ứng:

– Nhưng... nhưng...

Trực nhắc:

– Phải, Lê, vị hôn thê của tôi.

Giơ tay dụi mắt, Hoàng lang như người mơ ngủ:

– Lê?... Cô Lê đã bị bắt rồi...

– Chính thị!

Ô hay! thế thì còn ai hiểu ra làm sao? Lê, chính Hoàng lang được thấy đã bị bắt và hiện đang giam ở đồn Bắc Mục kia mà. Chẳng lẽ trên đời lại có hai người giống nhau đến thế? Nếu không, Lê hẳn đã được ông Lưu tha bổng hay ít ra, nàng

cũng phải có phép thần tiên.

Trực, đoán rõ sự bối rối của Hoàng lang, tươi cười đáp:

– Đêm qua, trộm phép Lưu đại soái, trộm phép tướng quân, tôi đã suất thủ hạ lên Bắc Mực đón Lê nương về. Chà! Vất vả quá! Trời vừa mưa vừa bão, đường thì xa, tối như mực...

Lòe ra trong trí nghĩ của Hoàng lang một mối ngờ cháy như lửa điện. Chàng toát mồ hôi trán, giương cặp mắt vô cùng kinh ngạc nhìn người tuổi trẻ lạ lùng:

– Túc hạ đem quân đánh tháo cho cô Lê về đây?

– Bẩm vâng.

– Chính thực vậy?

– Chính thực.

Hoàng lang tưởng chừng có thể phát điên lên được. Thì ra, trong lúc chàng tin cây, trong lúc chàng say mê, Trục, lợi dụng cơn mưa bão, đã lén đem quân lên đánh Cờ Đen! Với một người gan góc, mưu cơ như Trục, đồng đảng chàng hẳn đã bị một trận tan tành.

Tuy vậy, Hoàng lang còn gặng hỏi:

– Hai quân đã có giao phong?...

– Hay, nói cho đúng, dân quân đã lén vào đồn rồi nhân lúc bất ngờ, đánh thức địch quân dậy mà chém!

Một tiếng sét đánh giữa trời không khiến Hoàng lang hoảng hốt như câu nói ấy. Chàng đau lòng, tiếp theo ý Trục:

– Nghĩa là quân Cờ đen đã tan nát, đồn Bắc Mục đã ra tro!...

Một tiếng thở dài phồng mạnh ngực Hoàng lang. Không thù ghét, không khinh bỉ Trục đã dùng mưu quỷ quyết, Hoàng lang, bấy giờ, chỉ hối hận, hối hận có lẽ suốt đời. Sự thất bại đau đớn của Cờ đen trong tối hôm qua, dù Hoàng lang muốn chối, chẳng là do tự chàng mà ra đó ư?

Bây giờ, theo chàng nghĩ, chỉ còn một cách giết Trục để trả thù cho đồng bạn. Tình cảm, đã đến nước này, phải dẹp xuống, nhường chỗ cho sự báo thù, rửa hận.

Nắm lấy đốc kiếm, mắt quắc lên, Hoàng lang như nghe thấy trăm nghìn tiếng kêu đòi mạng của oan hồn.

Chàng tuốt phăng gươm, toan nhảy lại đâm Trục. Một tiếng pháo hiệu nổ. Bộ

hạ của Trục, dao mác sáng ngời không rõ tự đâu mọc ra như hiện.

Rồi, trống trận đổ thì thùng... Rừng cây chuyển động... Một đoàn dân binh tự rừng căm nhô ra.

Họ đi rất trật tự, một loạt áo, khăn chàm, « hài xảo », dao thắt ngang lưng, vai vác súng kíp. Ánh nắng buổi mai nhóm lên đầu binh khí hàng ngàn vạt tia lửa lập lòe. Tới trước đồi, quân sĩ đứng cả lại, sừng sững như một mảnh thành bằng đá.

Trục, nắm tay Hoàng lang, dịu dàng nói:

– Giờ xin phiên tướng quân về bẩm với Lưu đại soái cho rằng Trục tôi, đã đem thân hứa nước, chỉ biết chết mà không biết hàng.

Hoàng lang khẳng khái:

– Vâng, tôi xin vâng lời túc hạ và xin ước với túc hạ một trận thư hùng. Chúng ta xứng đáng là hai kẻ thù địch của nhau!

Trực cười:

– Nhưng, tình yêu chuộng, Trực tôi mong, sẽ không vì phận sự mà giảm bớt đi.

Dứt lời, chàng vẫy tay ra hiệu. Trăm nghìn tiếng hô nổ tung lên một dịp: “Việt Nam vạn tuế!”

Hồn yêu nước, dạ hy sinh như thấu đến Trời cao, Trực nói thông thả, giọng run run:

– Trên trường danh dự, Trực tôi mong sớm được gặp gỡ tướng quân.

XVII

Hoàng lang chưa về thì tin đồn Bắc Mực vỡ, Lưu Vĩnh Phúc, đang đợi chỉ vua nhà Thanh ở Yên Bình, đã tiếp được.

Phúc giận lắm, giận vì Trục, có lẽ rồi đây, sẽ làm ngăn trở việc đánh Tuyên Quang và Sơn Tây của mình. Muốn đương đầu với một sức mạnh ghê gớm như quân Pháp, Cờ Đen phải đem toàn lực ra mà còn chưa chắc thay!

Phúc nghiêng rằng, đắm xuống bàn thình thịch. Từ khi bước chân sang đất Việt nam, tung hoành như vào cõi không người, Phúc chưa hề thấy bóng một trở lực nào. Thế mà Trục một anh nhà quê tầm thường, lại dám làm cái việc châu chấu đá xe vô lý!

Mắt nảy lửa; râu dựng lên; Phúc, mím môi; hần học nhìn quanh, chỉ muốn vơ lấy một cái gì mà phá phách tan tành cho hả giận. Hoàng lang thì, năm lần, bảy lượt, Phúc cho người đi nghe ngóng, vẫn chẳng thấy tăm hơi.

– Tình thế khó chịu này không thể kéo dài mãi được.

Phúc nhắc đi nhắc lại câu nói mà vẫn chưa biết nên làm thế nào.

Sự bức tức làm cho Phúc bỏ cả bữa cơm sáng. Mưu kế đánh nhau với quân Pháp cũng chưa giải quyết xong bề nào!

Giữa lúc ấy, ngoài chòi canh, trống báo hiệu nổi. Chẳng đợi quân vào báo, Phúc chạy ra cửa hỏi to:

– Có phải Hoàng lang về đấy không?

– Bẩm phải, tiểu tướng đã về đây.

Phúc thở dài, tưởng như cất được một gánh nặng, và, thoạt trông thấy chàng tuổi trẻ, Phúc đã hỏi ngay:

– Thế nào, đầu đuôi câu chuyện ra làm sao?

– Bẩm chủ soái, đồn Bắc Mục đã phải dân quân phá vỡ. Cánh quân của lão tướng Hoàng Nhì đã tan nát. Thị Lê đã về Trung Môn rồi!

Một tia sáng lòe qua trong mắt, Phúc nén giận:

– Các việc ấy ta biết rồi. Chỉ hỏi riêng phần con từ khi lĩnh mệnh về tìm Trực thế nào?

– Bẩm chủ soái, hôm ấy tự đồn Bắc Mực ra đi, tiểu tướng về đến Trung Môn thì vừa chập tối. Đang không biết hỏi thăm ai, tiểu tướng gặp ngay bọn quân đi tuần của Trực.

Chúng dẫn tiểu tướng vào trại chính, đóng trên gò cao, ở đấy, chỉ có một mình Trực ngồi chờ. Thiếu niên ấy là một người điềm đạm, dễ dãi, lễ phép và đáng yêu vô cùng. Chào nhau xong, không chờ tiểu tướng kịp nói, Trực hỏi ngay đến việc chủ soái muốn dụ hãn ra hàng...

Lưu vĩnh Phúc ngạc nhiên:

– Nó hỏi làm sao?

– Hãn bảo ý định của chủ soái là muốn hãn về hàng và chủ soái đã chắc thể nào cũng được như nguyện, vì chủ soái có hai lẽ rất chắc, khiến hãn không dám ngang ngạnh nữa: Lê bị bắt giam ở Bắc mục và sắc lệnh Hoàng đế truyền cho chủ soái đỡ vực Nam Triều.

– Ô!...

– Tuy vậy, Trục khôn khéo lắm, viện cớ rằng chiến, hòa chẳng phải tự mình quyết định mà xong được, cần phải hỏi ý cả ba quân. Hãn lưu tiểu tướng lại, hẹn, sớm hôm sau sẽ trả lời. Và, muốn cho tiểu tướng không ngờ vực gì cả, hãn vui vẻ đặt tiệc mời...

– Thế rồi, trong khi con say rượu ngủ mê, Trục nó đem quân lên phá đồn của ta, đánh tháo cho Lê về.

Hoàng lang đỏ mặt cúi đầu.

Phúc thương hại, bảo chàng:

– Ta nói thế, không phải là muốn đổ lỗi cho con đâu. Ai vào tình thế ấy cũng đến mắc mưu Trục mà thôi. Huống hồ con, bản tính hâm mộ anh tài, tuổi lại còn trẻ, kinh nghiệm chưa mấy, dễ đem lòng tin là phải.

Phúc nói một cách nhỏ nhẹ, êm ái như mỗi lần nói với Hoàng lang. Chàng không phải là con đẻ của Phúc, nhưng chàng được Phúc thương yêu hơn hết thầy các hàng tướng tá.

Lặng yên một lát, Phúc bỗng cau nét mặt, hỏi:

- À, thế lúc con về, Trục nó bảo sao?
- Hẳn bảo con: Giờ xin phiên tướng

quân về bẩm với Lưu đại soái cho rằng Trục tôi, đã đem thân hứa nước, chỉ biết chết mà không biết hàng.

Lưu vĩnh Phúc thở dài, đứng phắt dậy, đi đi lại lại trong phòng hồi lâu, tỏ ra vẻ nghĩ ngợi lắm. Sau cùng một nụ cười lặng lẽ, hơi buồn, thốt chạy qua làn môi Phúc. Hắn đứng sững lại nhìn Hoàng lang:

– Binh sĩ của Trục ra sao? Con có nhận xét được điều gì hay chăng?

Câu hỏi ấy như có một phép lạ gì khiến vẻ mặt Hoàng lang đổi hẳn. Chàng ngẩng đầu, hơi thở mạnh, mắt giương to, nhìn thẳng một cách ngạc nhiên, thán thưởng, như còn cố vờ theo một cảnh tượng lạ lùng.

– Con thấy thế nào?

Chàng phải đợi Phúc hỏi đến lần thứ hai mới như người sực tỉnh. Rồi, bằng một giọng náo nức, khen ngợi, Hoàng lang kể lại những cảm giác của mình trong cái đêm giữa rừng, lúc chàng theo Trục đi duyệt toán “âm binh”. Chàng nói, nói mãi, nói một cách say sưa, nói với cả tấm lòng mến phục đối với người bạn trẻ mà chàng coi như một vị tướng thần trong cổ tích.

Một bàn tay để dưới cằm, nhìn tỉ mỉ những cảm giác thay đổi nhau trên gương mặt Hoàng lang, Phúc lắng tai nghe...

Khi chàng tuổi trẻ dứt lời, Phúc bỗng lắc đầu than:

– Hừ, đất sỏi chạch vàng! Ở nơi quê mùa hủ lậu, ta không ngờ lại có bậc thiếu niên anh hùng như Trục.

Hoàng lang rụt dè thưa:

– Bẩm chủ soái, chính vì cảm phục người trẻ tuổi phi thường ấy mà tiểu tướng ước ao được cùng chàng một phen thử sức.

Phúc để tay lên vai Hoàng lang:

– Hai cọp chọi nhau, tất một phải chết. Con hản biết ta, lúc này, đang cần lắm tướng tài.

Ngừng một lát, Phúc lăm lăm như nói với mình:

– Có cách gì bắt sống được Trục thì hay quá!

Hoàng lang vẫn vờ nhìn Phúc, suy nghĩ lâu lâu, bỗng chàng vui vẻ nói:

– Tiểu tướng có mẹo này, may ra chủ soái được như nguyện.

Lưu Vĩnh Phúc, một tay xoắn xuýt chòm râu, một tay khẽ vỗ vai Hoàng lang, cười mà hỏi bốn:

– Con thử cho ta nghe cái mưu thần diệu ấy xem nào?

Lòng tự tin hơi bị động chạm, Hoàng lang nghiêm sắc mặt tiếp theo:

– Chủ soái cho phép Ả Dúc và tiểu tướng mỗi người cầm một đội quân đi thử. Ả Dúc sẽ do đường tắt từ Yên bình sang Trung môn, trong lúc tiểu tướng ngược dòng sông Lô. Tới ngã ba, tiểu tướng cho quân lên bộ, kéo lộn xuống chiếm Hoàng Pháp. Như thế, Trục và bọn dân quân sẽ bị kẹp vào giữa hai mỏ kìm. Đóng ở phía trên, tiểu tướng sẽ chặn ngòi Là, tháo cho chảy ra sông. Bị vây, không có nước uống, bọn Trục phồng chống cự được bao ngày. Ta cứ ung dung chờ lúc

hắn khốn quẫn hết sức, bấy giờ chỉ đánh một trận là thành công.

Hoàng lang vừa dứt lời, mấy tên Cờ Đen bỗng tự ngoài chạy vào, có dáng cần kíp. Nhận ra là mấy tên quân mà, lúc ra khỏi địa hạt Trung Môn, chàng đã ngầm lưu lại để do thám bên địch, chàng mừng rỡ hỏi:

– Thế nào, bay?

– Bẩm, sau khi công tử về khỏi, Trục, biết đích thế nào ta cũng lại đánh, đã dời quân lên đóng cả ở trên Gò Giang rồi.

Hoàng lang cười:

– Nếu vậy thì phen này quả nhiên trời muốn giúp ta!

Chàng vừa nói vừa chạy lại cái bàn gỗ vuông để giữa phòng, trở lên mặt tấm

địa đồ và cắt nghĩa cho Lưu Vĩnh Phúc hiểu:

– Bẩm, đây là Gò Giang, chỗ đồn binh của Trục. Phía đông gò này, ngăn cách với đường cái, là khu ruộng thụt làng Mat, Phía tây, suốt từ Hoàng pháp xuống tới làng Đồng, dải núi Xuân huy chắn như bức thành, quân sĩ, lâm thời, không tháo lui được. Bây giờ, như tiểu tướng vừa nói, ta đem quân từ phía Nam đánh lên và từ phía Bắc đánh xuống, lại lấp ngòi tháo nước, Trục hẳn không còn thoát lối nào được nữa.

Lần này, Lưu Vĩnh Phúc cất tiếng cười to, cười một cách thực thà, sung sướng:

– Hay! Hay lắm! Con nên cùng với Ả Dúc y kế làm ngay đi! Điều cốt yếu là không được hại đến tính mệnh Trục.

XVIII

Đã hơn mười ngày, dân quân bị
hãm vào một thế nguy ngập:

Phía bắc, Cờ Đen; phía nam, Cờ Đen;
trước mặt ruộng lầy; sau lưng, thành đá
chót vót. Hoàng lang và Ả Dúc ngày đêm
tuần phòng khiến bọn Trục, mấy bạn
liều chết phá vây, không thể sao thoát
được. Dân quân ngờ đâu kế chằng lưới ấy
nên, lâm nguy, chỉ còn bó tay đành chịu.
Trông cậy vào khí giới ghê gớm nhất của
thế thủ là cái dạ dày thì dạ dày bị trống

rỗng vì đường tải lương bị cắt đứt từ lâu rồi.

Phải cự với giặc, phải cự với đói, dân quân, tuy vậy, không hề nản chí.

Họ vẫn hằng hái vâng theo tướng lệnh. Có điều khiến họ bứt rứt là Cờ Đen chỉ vây mà không đánh. Dân quân đã mấy lần xuống núi, nhưng, đạn giặc bắn cản đường dữ quá, ai nấy đành trở lại.

Muốn đánh không được đánh, vòng vây mỗi ngày một co hẹp, lương ăn hết dần, với tình thế ấy, dân quân dù sắt đá cũng nao lòng.

Trực lo lắng, nghĩ mãi không được kế gì hay. Nhìn đồng bạn với những bộ mặt gày gò thiếu nảo, chàng cảm động xót xa.

Nghĩ rằng những linh hồn khảng khái, những giọt máu anh hùng kia rồi phải tan tác, rồi đến phí phạm đi mà chẳng ích gì cho đất nước, Trục lấy làm ai oán. Chàng biết, biết rằng Cờ Đen, để trả thù lại mấy trận thua đau đớn, nhất định bắt dân quân phải chết, chết dần dà, chậm chạp, thê thảm và gớm ghê. Chúng không cho kẻ thù được chết vẻ vang trên trường chiến đấu.

Trục giận lắm, càng giận vì, biết sự hiểm sâu của giặc, chàng không nghĩ ra được cách gì đối phó. Xưa nay, Trục vẫn là người nhanh trí và đảm lược biết chừng nào!

Nắm chặt hai bàn tay để xuống bàn, mắt nhìn sáng quắc, Trục mím môi yên lặng, như cố đào trong trí nghĩ lấy một câu giải quyết cái tình thế gieo neo.

Chàng bỗng giật mình...

Ông cụ Xuân, tự ngoài đi vào, nói nhỏ:

– Nguy to rồi! Buổi trưa hôm nay, số gạo lương chỉ còn vừa chia cho binh sĩ mỗi người lưng bát. Nếu từ giờ đến sáng mai, tình thế không thay đổi, bọn ta sẽ chết đói cả!

Trực thở dài:

– Cụ hãy ra ngoài phát gạo cho sĩ tốt nấu cơm ăn đã. Rồi, buồn rầu, chàng nhìn theo bóng ông già.

Chàng nhận thấy rất rõ cái trách nhiệm của mình đối với sự sống chết của đồng bạn. Gặp bước khó khăn này, điều hệ trọng nhất chàng phải làm là giữ gìn tính mệnh của sĩ tốt, hay, nếu cần đem hy sinh phải hy sinh cho xứng đáng.

Bảo trì không được mà hy sinh cũng chưa phải lúc, Trục càng nghĩ càng bồn chồn. Mỗi thời khắc qua, cái chết một thêm gần, không đường nào tránh khỏi.

Một tiếng kêu hốt hoảng khiến Trục, đang nghĩ ngợi, bỗng đứng phắt dậy ra ngoài.

Ông cụ Xuân và mấy người nữa, mặt cắt không còn giọt máu, chạy đâm bổ từ dưới chân núi lên.

Trục đoán ngay có biến, vội hỏi to:

– Cái gì đấy, cụ Xuân?

– Không biết tại sao, ngòi Là tự nhiên rút cạn, nước uống và thổi cơm không có.

Trục, nghe nói, điếng người.

Tuy vậy, chàng vẫn cố giữ vẻ điềm tĩnh:

– Nước ngồi cạn...? Cờ Đen nó muốn cho mình chết khát cả đây mà! Anh em, hãy yên lòng chờ. Nội nhật hôm nay, tôi sẽ có quyết định.

Trước mặt mọi người, chàng không dám hoảng hốt, nhưng lòng chàng bối rối vô cùng. Trục bóp đầu ngồi nghĩ. Trước mặt chàng, bày ra hai con đường rõ rệt, mà cũng chỉ hai đường ấy thôi: Cự địch cho đến chết với hàng để cứu lấy hai trăm tính mệnh con người.

Vững lòng cho đến chết, Trục, riêng mình, đã quyết định từ lâu. Nhưng, sự hy sinh ấy, chàng có nên ép uống tất cả mọi người chăng?

Nếu không nên, Trục phải hàng.

Trực biết rằng Lưu Vĩnh Phúc trước sau vẫn muốn thâm dụng chàng. Nhân đây, chàng có thể tùy cơ ứng biến, cốt sao cứu tính mệnh của đồng bạn.

Khi từ biệt Hoàng lang, chàng đã cả quyết đổi đầu với Phúc. Nhờ nói chưa quên mà nay, bó giáo vào trại giặc, chàng sẽ hổ thẹn biết bao nhiêu. Sự hổ thẹn kia, Trực tự hện với lòng, sau khi đồng bạn chàng đã thoát, chàng sẽ đem máu đào rửa sạch.

Trực ra lệnh tụ họp sĩ tốt.

Giây lát, mọi người đông đủ, hoặc đứng dựa vào nhau, hoặc ngồi bệt xuống cỏ, ai nấy đều mệt nhoài. Nhìn ba quân, Trực càng thấy rõ sự cần phải dẹp lòng tự ái, cần phải chịu nhục để cải tử hoàn sinh cho hai trăm mạng. Chàng quả quyết bảo mọi người:

– Anh em hăng hái đem mình làm việc chung, sự sống chết hẳn đã coi thường. Nhưng, chấp kinh còn có tòng quyền. Chết, lắm khi nên coi nhẹ như lông hồng, có khi phải thấy nặng bằng non Thái.

Hiện giờ bắc nam hai phía có giặc ăn ngữ; phía đông, phía tây có núi đá, ruộng lầy, ta, trừ phi mọc cánh, không thể sao ra thoát. Lại thêm lương hết, nước thiếu, sự sống còn của chúng ta chỉ tính từng giờ.

Anh em lại nên biết rằng giặc vây mà không đánh là có ý muốn tôi ra hàng.

Thuận theo ý muốn ấy, tôi sẽ giải thoát được cho hết thầy anh em, những người trung dũng có thể ích lợi cho nước nhà về mai sau. Vậy, anh em đừng nên cố

chấp những điều nhỏ mọn, vui lòng để
tôi hàng giặc nhé!

Mọi người khảng khái:

– Vẫn hay tình thế nguy ngập, vẫn
hay chủ tướng muốn bảo toàn tính mệnh
cho chúng tôi, nhưng danh tiết của chủ
tướng, danh tiếng người Việt Nam còn
trọng hơn. Nay, ví bằng ném bỏ cả đi,
cầu lấy sự an toàn cho một dúm người,
việc làm ấy chẳng trái ngược lắm ru!

Trực đáp:

– Muốn đánh mà không được đánh
thì làm thế nào?

– Cờ đen không đánh, chỉ cốt hãm
lương thảo nước cho ta phải khốn quẫn
mà ra hàng. Ta nhất định ngồi đây cho
đến chết để giặc biết gan ta!

– Anh em có gan làm thế, được lắm! Song, ta không ưng cho anh em làm thế, anh em nghĩ sao? Ta, lấy địa vị một người đầu lĩnh, truyền lệnh cho anh em phải để dành tấm gan sắt của anh em để, sau này, đem ra làm việc nước. Sự mất còn của xã tắc trông vào những người gan dạ như anh em cả. Anh em không có quyền uống phí đời mình!

– Đã đánh mà lại hàng, giặc còn coi bọn ta, còn coi người nước Nam ra gì nữa!

Trực cười:

– Anh em cứ yên tâm, tôi đã có phương pháp đối phó. Giặc chẳng dám coi thường ta đâu.

– Chủ tướng có thể cho chúng tôi biết ý định?

– Anh em cứ tin ở tôi là đủ. Tuy vậy, anh em đã muốn biết, tôi cũng chẳng giấu làm gì. Từ giờ đến mai, giặc thể nào cũng phái người sang dụ hàng. Tôi sẽ, như Quan Vân Trường trên Thổ Sơn, ước ba việc: Việc thứ nhất, giặc phải để cho anh em tự do muốn đi đâu thì đi; việc thứ hai, giặc không được lột khí giới của dân quân; việc thứ ba, khi nào dân quân có đủ lương ăn, nước uống, khỏe mạnh như thường, ta sẽ thân hành đến hàng tại cửa dinh Lưu Vĩnh Phúc. Giặc, nhận ba điều ấy, ta hàng. Ba điều ấy thiếu một, ta đánh nhau tới khi tắt thở.

Quân sĩ buồn rầu.

– Lúc vinh quang thầy trò có nhau. Khi ngộ biến, chúng tôi nữ nào để chủ tướng chịu sự nhục nhã một mình!

Bằng một giọng khẳng khái, Trục nói to:

– Anh em không được nghĩ như thế. Cho tới giây phút cuối cùng, anh em phải tỏ ra mình là những tay chiến sĩ có lương tâm, kỷ luật: Vâng lời ta. Ta xin thề rằng: dù ta tạm hàng, danh tiếng của người Việt Nam vẫn không mất được...

XIX

Trước cửa đình làng Ý La, trên mặt cánh đồng rộng phẳng, hơn một nghìn Cờ Đen, bên tả là đội hỏa pháo khăn đen, áo trùng, quần hẹp ống, giấy bít gót, tay chống súng dài, lưng thắt bao đạn; bên hữu là đội thường binh nón loa, lông chóp đỏ, áo nẹp ngắn, tay mang những mã tấu, thùng lưng, gươm trần, giáo nhọn, đứng phân hai hàng thẳng tắp, chỉnh bị như sắp có một cuộc duyệt binh long trọng. Các danh tướng như Woòng Tsi, Bá Thái, Ả Dúc, Hoàng Nhì,

Hoàng Thiếu Hoa, v.v... đều đủ mặt.

Từ khi sứ giả trở về, đem theo ba điều ước của Trục mà nguyên soái Lưu Vĩnh Phúc vui lòng nhận cả, thì ai nấy đều khát khao được thấy rõ người anh hùng trẻ tuổi nọ.

Huống hồ, mấy lần đắc thắng và những lời ca tụng của Hoàng lang đã khiến tên tuổi Trục chói lọi hào quang, như vùng mặt trời buổi sớm mai...

Nhưng, có lẽ chính Lưu Vĩnh Phúc là người nóng được nhìn mặt Trục hơn hết. Ngồi cạnh chiếc án son, đầu đội mũ cài lông trĩ, mình mặc áo tía thêu rồng, ngoài phủ áo ngắn màu lục rộng tay, ngực đeo chuỗi ngọc san hô, chân đi ủng võ, Phúc trang nghiêm mà nóng nảy như một vị thần chiến tranh. Bên cạnh Phúc, lão tướng Hoàng tử Trung, mặc

đại nhưng phục, cấp gươm lệnh đứng hầu.

Bên ngoài, hơn ngàn binh sĩ vẫn cứng nhắc, im lặng dưới nắng mai bắt đầu rắc vàng trên nệm cỏ sương. Chim chóc từng bầy đua hót. Cả thiên nhiên như náo nức, như say sưa chờ xem một cảnh tượng phi thường.

Lưu Vĩnh Phúc, nghe chuông đã sốt ruột, hai mắt luôn luôn nhìn thẳng ra ngoài, bàn tay gân guốc luôn luôn xoắn vuốt bộ ria đen.

Nhưng tự trong đình ra ngoài mặt ruộng, sự yên lặng vẫn không hề nhúc nhích. Thời gian như đọng lại mà sự vật vẫn xôn xao...

Tiếng Phúc bỗng hét vang:

– Thấy gì chưa?

Như đáp lại câu hỏi ấy, tự ngoài xa, một hồi kèn trận nổi lên. Một bồi hồi chạy qua linh hồn binh tướng rồi đâu đấy lại yên lặng như tờ...

Cái cảm giác trang nghiêm, hùng vĩ, lúc ấy, đè nặng xuống tâm hồn người ta và tâm hồn sự vật. Nó như nguyên do tự một sức thiêng liêng huyền bí nào.

Trong sân đình, trống chiêng bắt đầu đổ ba hồi chín tiếng.

Cơ nào về đội ấy, các hàng danh tướng đứng thẳng băng trước đoàn quân mình quản đốc.

Trên cột gỗ cao, lá cờ đen vùng vẫy muốn tung mình theo ngọn gió bay qua...

Phúc không thể ngồi yên chỗ và quên hẳn sự bó buộc của lễ nghi, đứng phắt dậy, bước ra thêm.

Từ xa lại, vượt những đồi cao ruộng phẳng, một võ tướng cúi rạp xuống lưng ngựa, vùn vụt như cái bóng trắng lướt trên nền cỏ xanh.

Vẻ cau có nghiêm khắc biến đâu hết cả, Phúc mỉm cười, thầm khen ngợi chàng tuổi trẻ mà Phúc, từ lâu đã thương mến như con.

Ngoài xa, võ tướng phóng ngựa mỗi lúc một gần. Chàng vượt qua hai bức thành sĩ tốt, vượt qua cổng đình rồi, gò cương chàng nhả xuống.

Con ngựa chạy đang hăng, phất đuôi, ngẩng cổ nhai hàm thiếc kèn kẹt.

Thấy Phúc đứng chờ, Trục ném dây cương lên yên ngựa, nghiêng mình thi lễ, đoạn chàng cỡi thanh gươm, hai tay nâng cao, yên lặng...

Tuy là một tướng bại trận, chàng vẫn đường bộ và hách dịch.

Dưới vành khăn đen bỏ mũi, gương mặt hơi xanh, nhưng tươi sáng với cặp mắt to lóng lánh, với nụ cười mấp máy trên môi. Thân thể chàng cao to, vạm vỡ trong lẫn áo chên màu chàm. Chàng đứng giữa sân đình, sừng sững như một cây gạo mọc chơ vơ giữa cánh đồng phẳng lặng.

Lưu Vĩnh Phúc bước xuống thêm, đỡ lấy thanh gươm, nhìn Trục rồi tươi cười nói:

– Tướng quân vào đây. Bản soái đang chờ.

Vào trong đình, Phúc ngồi xuống ghế, im lặng giờ lâu, còn nghĩ câu khu-yên dụ.

Bên ngoài, các tướng thì thầm khen ngợi, cho rằng Phúc trọng đãi chàng tuổi trẻ nọ thực không lầm.

Phúc vuốt râu, mỉm cười:

– Bấy lâu lòng ta trọng đãi tướng quân thế nào, tướng quân hẳn đã biết?

Trực khiêm tốn:

– Tầm lòng trọng tài của đại soái, chúng tôi cảm động vô cùng, chỉ tiếc thay Trực tôi tầm thường nên nghĩ lắm lúc lấy làm thẹn...

– Nhún nhường là một nét tốt, nhưng ở đời, tri kỷ gặp nhau, tướng quân hà tất còn phải nói những câu khách sáo như

vậy. Trong đời ta, chiến trận từng trải đã nhiều, chưa bao giờ ai khiến ta phải yêu chuộng như tướng quân. Bằng chứng là hai phen tướng quân làm cho quân sĩ của ta phải tai hại, oai danh của ta phải tổn thương, vậy mà ta không những không căm giận, lại còn muốn được cùng tướng quân hợp sức đánh kẻ thù chung.

Trực lặc đầu:

– Bẩm đại soái, chúng tôi tuy ngu hèn cũng hiểu biết thế nào là trái phải. Từ tâm đại lượng của người, chúng tôi xin khắc cốt minh tâm, mà việc hàng phục chúng tôi vẫn không thể tuân ý người được. Hôm nay, để cứu lấy hai trăm mạng dũng sĩ, tôi đem mình lại nộp trước trưởng hùm, chỉ xin được Đại soái ban cho một lưỡi gươm sắc để trọn tiết với giang sơn Việt Nam là vinh hạnh cho chúng tôi rồi.

Phúc cười:

– Tướng quân muốn chết, ta không ứng để tướng quân chết, tướng quân nghĩ sao?

Trực cũng cười:

– Chúng tôi hôm nay lại đây là để giữ trọn lời hứa. Nghĩa vụ đã làm xong, tôi, nếu Đại soái không giết đi, e có ngày sẽ nguy hiểm cho quân Cờ Đen.

Đứng dậy, Phúc vỗ vai Trực:

– Chấp kinh phải tòng quyền. Tướng quân biết trọng danh tiết, ta đây há không biết danh tiết là gì hay sao? Ta dụ tướng quân về giúp ta, có phải muốn làm ô danh bạn anh hùng đâu! Tướng quân vui lòng trợ lực ta, sự phản đối sẽ không còn nữa. Ta sẽ yên lòng đem hết tâm trí vào việc đánh nhau với rợ Pháp.

Kẻ thù kia đuổi ra khỏi địa hạt nước Nam, công ta đã đành, nhưng chính tướng quân cũng chia một phần lớn. Trung quân ái quốc như thế mới là phải đường.

Ngẩng đầu, uốn ngực, mắt giương to và sáng quắc. Trục nói bằng một giọng cảm động, nhưng quả quyết:

– Đại soái nếu đem quân nhân nghĩa ra dẹp loạn giúp nước tôi, đồng bào tôi khi nào còn phản phúc. Như vậy, chết hay sống, tôi không quan hệ gì cả. Nhược bằng quân Cờ Đen tới đâu tàn hại dân lành đến đấy, hãm hiếp vợ con người ta, cướp bóc tiền của người ta, chém giết hành hạ bản thân người ta, thì dù tôi có sẵn lòng giúp việc Đại soái, sự phản đối vẫn không vì vậy mà giảm được. Thiên hạ anh hùng nghĩa sĩ còn nhiều.

Ngừng lại một lát, Trục kết luận bằng một giọng sắc như gươm:

– Lòng tôi đã quyết rồi, xin Đại soái lượng tình gia ơn cho. Tôi cần phải chết để cho cái tinh thần phản kháng kia không chết. Nó còn thì họa may dân tình đỡ bị đè nén, hà hiếp, khổ nhục, ê chề. Giang sơn Việt Nam gặp phải hồi điên đảo, nhưng tâm hồn người Việt Nam còn mạnh mẽ hăng hái, còn thiết tha muốn sống thì không lo gì. Tinh thần phản kháng kia tức là biểu thị của lòng yêu sống nọ. Tôi phải hi sinh một đời chứ nếu phải hi sinh trăm đời nghìn kiếp để giữ cho nó sống, tôi cũng vui lòng.

Phúc ngạc nhiên nhìn Trục. Vẫn hay chàng là người khảng khái tài năng, nhưng cái tinh thần quyết tử của chàng đến bậc ấy thì thực là một điều ngoài cả sự tưởng tượng.

Trước mặt viên tướng Tàu, Trục không những chỉ là một bậc anh dũng phi thường mà còn là cả một cái tinh thần ái quốc tuyệt đối. Chẳng trách Hoàng lang đã gọi chàng là một vị tướng thần trong cổ tích.

Phúc thở dài, cầm lấy tay Trục, tần ngần hỏi:

– Thế ra tướng quân nhất định bắt ta phải suốt đời mang nặng một sự tiếc hận đau lòng?

Trục khẳng khái:

– Xin Đại soái nhớ cho rằng người là một bậc dũng tướng, người là tinh thần thượng võ của ba quân.

– Nhưng bốn soái lại cũng là người nữa!

Câu nói thốt từ đáy lòng ấy khiến Trục không cầm được nước mắt. Chàng thành thực cảm ân nghĩa của Phúc, chàng biết rằng Phúc thương tiếc chàng như thương tiếc một người con quý, rằng chàng chỉ gạt đầu ưng thuận một cái là đủ làm cho viên hổ tướng nọ vui sướng vô cùng, nhưng...

Trục lẩm bẩm:

– Quyết không thể như thế được! Dù sao Phúc cũng là kẻ thù của ta. Nhất định không cho hắn được sự vui lòng đó cũng là một cách trả thù hiệu lực vậy.

Lưu Vĩnh Phúc dò la thái độ Trục. Hắn tưởng chàng đã xiêu lòng, khẽ hỏi:

– Thế nào? Tướng quân đã chịu lời ta là phải chưa?

Trực, nghe hỏi, vội đứng thẳng người lên, rần rỏi đáp:

– Đại soái dạy rất phải mà Trực tôi nghĩ thực cũng không nhầm.

Phúc cau mày nghĩ ngợi đoạn bước xuống thêm. Trực nhìn theo, không hiểu.

Phúc buồn rầu nói:

– Lưỡi gươm của ta được chém một người như tước hạ là một sự vẻ vang. Riêng ta thực không có gan đứng nhìn cái cảnh đau lòng ấy!

Dứt lời, Phúc hô một tiếng. Á Dúc chạy lại với hai tên võ sĩ. Phúc ghé tai dặn nhỏ mấy câu; đoạn nhảy phắt lên yên ngựa phóng đi.

XX

Y định của Lê khiến mọi người
hồi hộp.

Mà ngay nàng, lúc ấy, cũng không còn là một cô gái thường, ta vẫn biết xưa nay. Trên gương mặt nàng, vẻ thơ ngây êm ái giờ biến thành một vẻ trang nghiêm, thần bí, vẫn đẹp mà buồn. Mắt nàng đỏ ngầu, nhưng sáng quắc, môi nàng mím chặt, lông mày nàng cau có, tỏ ra lòng hy sinh tự nghĩa đã thắng nổi những sự đau đớn tâm thường.

Chống tay lên má, Lê ngồi im vì sự xúc cảm đã lên tới cực điểm. Thêm một lời nói, thêm một cử động, nàng, có lẽ, không giữ nổi vẻ bình tĩnh nữa.

Quanh nàng, cử tọa cũng im lặng. Họ im lặng vì họ thấy sự ngạc nhiên kính cẩn, hai cảm giác ấy đè nặng xuống tâm hồn. Ở Trục, một người đàn ông, những cử chỉ dù khác thường đến đâu cũng còn có thể được. Ở Lê, nó thành ra những cái ngoài sức ý niệm của những tâm hồn đơn sơ nọ. Bởi thế, họ nhìn Lê bằng những cặp mắt kính sợ, như nhìn một vùng thái dương sáng quá hay một pho thần tượng anh linh.

Sau một cái dặng hắng, ông cụ Xuân rụt dè hỏi Lê:

– Cô hãy nghĩ lại cho kỹ đã chứ?

Nàng quả quyết:

– Thừa cụ, tôi nghĩ đã kỹ lắm. Mẹ tôi qua rồi, chồng tôi thế nào cũng chết, tôi không còn dính dáng chi với đời nữa...

Rồi, cố nén tiếng thổn thức, Lê ngậm ngùi:

– Miễn sau này, các ông đừng quên người chủ tướng thân yêu đã bỏ mình vì nghĩa lớn là đủ!

Câu Lê nói làm cho mọi người ứa nước mắt. Ông cụ Xuân, vuốt mạnh chòm râu bạc, nói bằng một giọng nhỏ run run:

– Xin cô nhớ cho rằng tính mệnh chúng tôi sẽ dùng vào việc xứng đáng với những giọt máu trung liệt của chủ tướng, những giọt máu đổ ra để giữ gìn cho nó an toàn đến ngày nay. Chúng tôi

chỉ xin cô một điều là chớ vội vàng mà lỡ việc. Ta hãy cùng tìm xem có phương kế gì giải cứu cho chủ tướng chẳng. Lưu Vĩnh Phúc mới truyền giam chủ tướng lại, chắc ý hắn còn muốn thu dùng chưa nỡ hại. Sự chậm chạp đó may cho ta đủ thời giờ mưu sự cũng nên.

Lê thờ dài, lắc đầu:

– Khó lòng lắm! Vẫn biết Lưu Vĩnh Phúc không có lòng nào hại chồng tôi, nhưng tính mệnh chàng hiện nay, ở trong tay Á Đức, một kẻ tử thù.

Đã rắp tâm sâu độc, Á Đức thiếu gì cách hãm chàng vào tử tội. Khi sự lợi hại của ba quân bị động chạm, Phúc hẳn phải coi nhẹ tình riêng. Thế thì cái chết của chồng tôi chỉ còn ở sớm tối. Còn như bảo đem quân đánh tháo lấy chàng về, việc ấy tôi cho phí công vô ích, lại thêm

tai hại cho anh em nhiều lắm. Giặc đã hai lần bị đánh úp, giờ hẳn nó phòng bị cẩn mật khác xưa nhiều.

Mọi người hăng hái:

– Dù chết cũng còn hơn ngồi khoanh tay nhìn chủ tướng bị thảm hình. Cô cứ mặc anh em chúng tôi bàn nhau xem. Tình thế cấp lắm rồi!

– Các ông không bỏ chủ tướng, lòng trung nghĩa ấy đáng quý lắm. Nhưng, cứ theo ý tôi, mọi sự hành động của anh em sẽ chỉ là mua chuộc lấy sự không hay. Chi bằng cứ để tôi vào hẳn trại giặc, rồi sẽ tùy cơ ứng biến lại hơn.

– Đã đành cô liều mình vào chốn chông gai, nhưng trước hết cô hãy thử cho anh em chúng tôi biết rõ mưu sâu thế nào đã.

Im lặng hồi lâu, Lê bổng ngừng đầu nhìn kỹ mọi người và thông thả đáp:

– Rắp tâm của tôi đáng lẽ không nói cho ai biết. Nay anh em đã ngỏ ý muốn tôi bày tỏ trước khi để tôi giấn thân vào nơi miệng hùm nọc rắn, vâng, tôi xin vui lòng giao phó mật kế của tôi cho anh em cùng hay.

Ả Dúc, đối với tôi, vẫn thù oán vì sự từ hôn. Nó lại căm Trục vì nó thấy tôi yêu mến chàng. Bây giờ nó được Cờ đen tin cậy, ý nó muốn nhờ gió bẻ măng, báo thù xưa cho hẵn. Ả Dúc là một kẻ ngu si nông nổi dễ giận mà cũng dễ quên. Tôi trước hết vào ra mắt nó, lấy nữ sắc làm cho nó say mê rồi chờ nếu tiện dịp sẽ đánh tháo cho Trục về.

Không được thế, tôi cũng lừa đâm cho nó một mũi dao rồi có phải chết với chồng tôi cũng hả dạ.

Thở dài, ông cụ Xuân lắc đầu lẩm bẩm:

– Kế ấy khó thành lắm! Ả Dúc chỉ hơi ngờ một tí là tính mệnh cô nguy ngay.

Lê buồn rầu:

– Thì tôi cũng cứ thử liều xem. Còn như sống chết, yên nguy, tôi có quản gì!

Lê nói dứt lời, sự yên lặng vừa bị đứt quãng lại dần bao phủ lấy đám người bí mật.

Bỗng đứng phắt dậy, Lê nắm tay đặt xuống bàn, giọng hơi run nhưng rắn rỏi:

– Chiều nay tôi đi, vậy xin có lời vĩnh biệt với anh em. Nếu chúng tôi về được

thì càng hay, bằng có bị giết cả, xin anh em cũng đừng nên bận lòng, anh em hãy lấy việc non sông làm trọng. Như thế, dù phải chết, tính mệnh chúng tôi cũng không đến nỗi uổng.

Nàng chào mọi người rồi bước ra...

Nhìn theo hút bóng Lê mỗi lúc một bé, ai nấy bùi ngùi, cảm thương man mác. Họ nhìn nhau, hoặc lắc đầu, hoặc thở dài, chép miệng nhưng không ai nói một câu gì.

XXI

Trong quân doanh, Á Dúc, ngồi cạnh khay đèn, xoa tay ra chiều đắc ý:

– Ủ, Lưu Vĩnh Phúc truyền ta phải tha Trục, làm như kiểu Khổng Minh thất cầm thất túng Mãnh Hoạch khi xưa. Ta ước tình quá, đã tưởng thù sâu chẳng bao giờ trả được. Ai ngờ, một trận thua ở Sơn tây, một trận thua ở Tuyên quang vừa rồi làm cho Phúc chạy thất tán, không biết sống chết ra sao. Ta, nhân cơ hội này, đem bằm vằm ngay kẻ thù cho hả giận.

Phúc nếu còn trở về đây, ta sẽ nói rằng ta đã giết thẳng Trục vì đồng đảng nó toan đánh tháo cho nó. Phúc không về nữa, ta sẽ hàng với Phá lan quấy, cũng được chứ sao!

Thầm tính như thế xong. Ả Dúc càng khoan khoái. Nét mặt dữ tợn nhả nhờ một nụ cười.

Nhưng, hẩn vội lập nghiêm. Một tên Cờ Đen bước vào, vẻ bí mật, khẽ thưa:

– Bẩm chủ tướng, bên ngoài có một con mẹ đàn bà xin vào yết kiến chủ tướng. Tôi còn bắt nó chờ.

Ngạc nhiên, Ả Dúc hỏi:

– Một con đàn bà?

– Dạ. Nó hãy còn trẻ và đẹp lắm!

Ả Dúc biến sắc mặt:

– Còn trẻ và đẹp?

Không để ý đến câu đáp của tên quân, Ả Dúc lẩm bẩm:

– Quái! Không nhẽ con Lê? Nó lại đây làm gì? Chẳng lẽ cầu lấy cái chết?...
À, thôi, đích rồi!

Ả Dúc vẫy tên giặc lại gần, dặn nhỏ mấy câu. Tên này lui ra, một lát cửa phòng khẽ mở, Lê tha thuột bước vào.

Ả Dúc choáng người, dưới ánh lửa nền lung lay, Lê phảng phất một nàng tiên trong cổ tích. Khuôn mặt nàng trái xoan, da má như vỏ đào chín, mũi trái mật, miệng thắm như một nụ hồng với cặp mắt long lanh, có một sức quyến rũ phi thường.

Lê đã đẹp, lại trang điểm lộng lẫy:
Quanh đầu, nàng vấn một vành khăn

tam giang hoa gấm. Mình nàng lẫn trong chiếc áo lụa màu chàm đính khuy hồ phách. Trên tấm ngực rung động, một chiếc vòng bạc như cổ đèn nặng xuống đôi tuyết lê giấu kỹ trong xiêm.

A Dúc choáng váng, cảm thấy như người đang ngủ chột mở bừng mắt dưới vầng hồng...

Nhưng, qua một phút tê mê, cái thiên tính gian hiểm của hắn ta lại tỉnh thức ngay. Hắn nhếch mép cười, hỏi Lê:

– Cô đến đây làm gì?

Hai bàn tay nắm chặt, Lê cố gượng điềm nhiên:

– Tôi đến đây cầu chú tha cho Trục.

A Dúc cười to:

– Cô nói dễ nghe nhỉ! Thằng Trục là kẻ thù của Cờ Đen, nay bắt được nó, không chém ngay còn là tốt phúc cho nó đấy. Cô muốn ta tha cho nó à?

– Ông Lưu muốn tha Trục để dùng. Chú, nghe lời tôi, tha chàng tức là làm theo ý của ông Lưu. Ngoài ra chú sẽ...

Nàng ngừng lại, mím môi...

Ả Dúc cười ranh mãnh:

– Ngoài ra, ta sẽ...?

– Chú sẽ được như lòng sở ước bấy lâu.

Ả Dúc ồm ờ:

– Nghĩa là?

Nàng, mở to hai mắt, nói như trong cơn mê sáng:

– Nghĩa là thân thể tôi sẽ hoàn toàn phó mặc chú, muốn làm gì thì làm.

Cười hà hà, tướng giặc lên giọng mỉa:

– Cô xưa nay kiêu điệu lắm, sao bây giờ lại dễ dàng quá thế?

Một tia lửa thù oán chạy qua trong mắt Lê:

– Tại sao là một điều chú không cần biết rõ. Tôi chỉ hỏi chú có ưng như thế không?

À Dúc cau mày, yên lặng nhìn Lê. Trông vẻ mặt hẩn, lúc đó, thấy hiện ra một ý định tàn khốc. Hẩn thông thả nói, dần từng tiếng một:

– Cô đã bắc bực làm cao với ta, giờ đến lượt ta dìm cô xuống đất đen cho bổ

ghét. Nếu cô kiên tâm theo đúng những lời ta truyền, ta lập tức tha cho Trục.

Lê quả quyết:

– Tôi sẽ vâng theo cả, miễn chú tha cho Trục đi.

– Cô phải đứng trước mặt ta, lột hết quần áo để ta xem cái mình cô nó ngọc ngà cao quý như thế nào?

Sắc mặt nhợt như sáp ong, Lê cảm thấy mình toan ngất đi nhưng, nghiêng rằng, nàng cố thu hết nghị lực cuối cùng, nói được một tiếng:

– Được.

– Cô thuận chứ?

– Thuận.

À Dúc, mắt long lanh, mỉm cười. Hắn quay ra ngoài, gọi:

– Quân bay!

Một tên Cờ đen chạy vào.

Ả Dúc truyền:

– Bay lập tức xuống nhà giam mở cửa tha cho tên tù phạm.

– Bẩm, không phải dẫn hẩn lên đây?

– Không.

Tên giặc cúi đầu lui ra ngoài.

Quay lại, A Dúc bảo Lê:

– Giờ cô cởi áo đi. Nếu chậm, ta sai bắn Trục ngay.

Lê cúi đầu run rẩy, thông thả cởi khuy áo...

Ả Dúc quát:

– Mau!

Mảnh áo ngập ngừng rời khỏi mình nàng...

– Yếm nữa!

Rồi đến chiếc xống chàm trượt xuống đất, Lê trơ trơ giữa phòng như một pho tượng bằng cẩm thạch. Nàng đau đớn, hổ thẹn, tê mê như người bị lột từng mảnh da non.

À Dúc, cầm lòng không đậu, nhảy vọt xuống đất, lả lơi.

Lê, run như phát sốt, hai mắt sáng quắc, tay vịn lại sau vách, nghiêng mình ra phía À Dúc, cả tấm lòng trinh bạch của nàng muốn kêu gào lên hay phỉ nhổ vào mặt kẻ dâm tàn. Thốt nhiên, Lê rùng mình; nàng vừa trông thấy con dao lưng của À Dúc.

– Thằng giặc kia! Mày định làm nhơ lòng trinh bạch của tao thì mày phải chết!

Rồi, thoát cái, Lê với tay, nắm ngón quắp chặt lấy cái chuôi sừng, lưỡi dao như làn chớp lòe ra trên ngực Á Dúc. Một tiếng rên. Lê bị Á Dúc, nhanh hơn, đá ngã. Hắn nhảy xổ lại, nắm lấy hai cổ tay nàng lôi dậy, rít lên:

– Mày cả gan đến đây, tưởng lừa được tao ư? Mày hãy đóng tai mà nghe!

Quay ra cửa, Á Dúc hô to một câu bằng tiếng khách. Ngoài đêm tối, một dịp súng nổ vang.

Lê, như bị điện giật, kêu rú lên một tiếng, và gục đầu xuống vai tên giặc trong lúc tên này cất tiếng cười ghê gợn...

Hanoi, le 23 Septembre 1935.

